



RUNG LẮC

**LIX: Cập nhật
ĐHCD**

**CP dẫn dắt: SAB
CP tut hậu: VIC,
ACV, GVR &
HVN**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VCB
BID SAB VIC HDB

Diễn biến ngành hôm nay: 25 Tăng vs 15
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh
gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 9 Tăng vs 32
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 2
Tăng & 5 Sideway vs 19 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 4 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rong Viet: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+62%), MWG (+60%) &
POW (+59%)

Nhóm ngành: Hàng cá nhân (xếp hạng
30/85)

Cổ phiếu hôm nay: LIX, Khuyến nghị: Theo
dõi, giá mục tiêu của Rong Viet: 53 k/cp



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Tháng 07/2020



**PHÁT HÀNH BÁO CÁO
06.07.2020**



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: GAS SAB DBC TCM DGW...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VCB BID SAB VIC HDB
Diễn biến ngành hôm nay: 25 Tăng vs 15 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)

VNIndex -1.13% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 9 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP CTD VRG DST DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VPG C47 DZM SSN VTD

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 9 Tăng vs 32 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC FIT DGW VRG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG SSN

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -5%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 2 Tăng & 5 Sideway vs 19 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: CTD DGW VGC
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 4 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

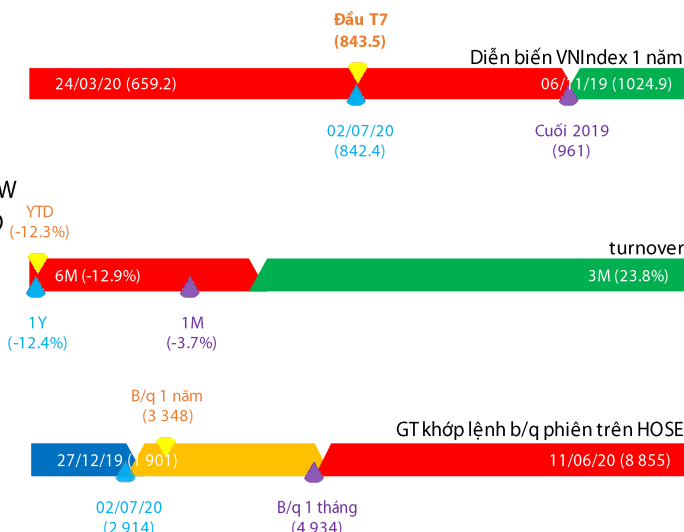
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+62%), MWG (+60%), POW (+59%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Hàng cá nhân
Đứng thứ 30/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 16 465 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 11.1, P/B 2.7

Cổ phiếu hôm nay: LIX
Ngành: Hàng cá nhân
HOSE (116) - Mid cap
Khuyến nghị: Theo dõi, giá mục tiêu của Rổng Việt: 53 k/cp

VNINDEX

842.38 (-0.13%)



HNXINDEX

111.61 (-0.07%)

UPCOM INDEX

55.89 (-0.29%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

03/07/20 8:06 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,855	0.11%	3.35%	-1.63%
S&P 500	3,140	0.32%	4.35%	0.89%
FTSE 100	6,240	1.34%	1.52%	-2.23%
NIKKEI 225	22,254	0.59%	-1.17%	-1.95%
SHANGHAI	3,091	2.13%	4.36%	5.72%
KOSPI	2,140	0.22%	1.31%	-0.32%
Hang Seng	25,124	2.85%	2.34%	3.28%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	40.3	-0.81%	4.73%	7.75%
Brent	42.8	0.07%	4.32%	7.14%
Natural gas	1.7	-0.12%	14.92%	-5.86%
Gold	1,775.0	-0.05%	0.28%	3.59%
Milk	23.0	0.53%	9.80%	15.83%
Coffee	102.3	-0.78%	7.80%	3.18%
Sugar	12.2	0.58%	3.64%	5.34%
Rubber	142.0	0.35%	0.21%	9.15%
Copper	2.7	-0.02%	2.59%	9.76%
Steel	3,668.0	0.77%	-0.33%	-0.38%
Coal	54.3	2.51%	1.84%	-4.85%
Lead	1,756.8		-0.86%	3.20%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%



Hạ viện Mỹ thông qua dự luật trừng phạt ngân hàng Trung Quốc. Dự luật được thông qua ngày 1/7 bằng hình thức đồng thuận, phương pháp được sử dụng để thông qua những dự luật không bị xem là gây tranh cãi và không có thượng nghị sĩ nào phản đối. Thượng viện Mỹ đã thông qua dự luật tương tự vào tuần trước, nhưng theo quy định của quốc hội, dự luật này vẫn phải được Thượng viện thông qua trước khi được gửi tới Nhà Trắng để Tổng thống Trump ký ban hành hoặc phủ quyết. Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi đã xuất hiện tại một phiên điều trần về tình hình Hong Kong và nói rằng luật an ninh đánh dấu cái chết của mô hình "một quốc gia, hai chế độ". Pelosi cho rằng luật này "phá hủy các quyền tự do" mà cư dân Hong Kong đã được hứa hẹn. [Xem thêm](#)

Giá dầu vể đầu sau quý tăng mạnh nhất 30 năm.

Thị trường năng lượng vừa có quý tốt nhất 30 năm, phục hồi ngoạn mục sau khi xuống thấp kỷ lục hồi tháng 4. Trong quý II, giá dầu Brent và WTI tương lai lần lượt tăng hơn 80% và 91%, chỉ thấp hơn mức tăng tương ứng 142% và 131% hồi quý III/1990, chiến tranh vùng Vịnh nổ ra. Tuy nhiên, bất chấp những con số ấn tượng trên, giá dầu Brent và WTI tương lai vẫn giảm hơn 34% so với đầu năm. Fatih Birol, giám đốc điều hành Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), cho rằng năm 2020 vẫn có thể được coi là năm tệ nhất lịch sử thị trường dầu thế giới với tháng 4 khả năng cao là tháng tệ nhất. [Xem thêm](#)



Nga bắt đầu xuất khẩu thuốc điều trị COVID-19 ra nước ngoài. Quỹ đầu tư trực tiếp Nga (RFPI) và Tập đoàn ChemRar đã bắt đầu xuất khẩu ra nước ngoài thuốc điều trị COVID-19 với tên gọi Avifavir. Theo phóng viên thường trú tại Nga, thông báo từ Tập đoàn ChemRar ngày 2/7 cho biết thuốc đã được xuất khẩu sang Belarus và dự kiến sẽ cung cấp cho Kazakhstan trong tương lai gần. Ngoài ra, các cuộc đàm phán đang được tiến hành với một số quốc gia Mỹ Latinh, trong khi các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và khu vực Trung Đông đã thể hiện quan tâm đến loại thuốc điều trị COVID-19 của Nga. Thuốc được sản xuất dưới dạng viên để dễ sử dụng, cho phép điều trị bệnh nhân ở giai đoạn đầu nhiễm virus Sars-CoV-2 gây bệnh COVID-19. [Xem thêm](#)

Australia chi 186 tỷ USD cho quốc phòng để chuẩn bị trước "một thế giới nguy hiểm".

Ước tính, 800 triệu USD sẽ được Hải quân dành cho việc mua tên lửa chống hạm tầm xa AGM-158C của Mỹ. Đây là loại tên lửa có tầm bắn lên tới 370 km. Ngoài ra, chính phủ cũng sẽ triển khai mạng lưới vệ tinh của riêng mình, giảm thiểu sự phụ thuộc vào Mỹ đồng thời tăng cường hệ thống radar của mình ở miền đông đất nước. Việc tăng cường khả năng quân sự của Australia, một số chuyên gia cho rằng điều này có thể gây mất ổn định tình hình trong khu vực, đặc biệt là với các nước láng giềng xung quanh. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng có thể tiến hành các biện pháp đáp trả khác nhằm vào quốc gia châu Đại dương này. [Xem thêm](#)



Quỹ khí hậu mới cho Đông Nam Á đặt mục tiêu đầu tư lên tới 2,5 tỷ USD vào năng lượng sạch. Quỹ năng lượng sạch Đông Nam Á (SEACEF) do công ty Clime Capital có trụ sở tại Singapore quản lý, với khoản đầu tư ban đầu là 10 triệu đô la Mỹ, tập trung vào việc triển khai các dự án mới tại Việt Nam, Indonesia và Philippines. SEACEF nhận định đây là sáng kiến từ thiện đầu tiên theo hình thức này nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Sáng kiến tập trung vào các nguồn tài trợ có rủi ro cao để đưa các dự án năng lượng sạch mới phát triển và đi vào hoạt động. quỹ này hy vọng sẽ thu hút thêm 40 triệu đô la nguồn vốn từ các quỹ đầu tư và ngân hàng phát triển, nhằm mục đích huy động hơn 2,5 tỷ đô la Mỹ đầu tư vào năng lượng sạch từ khu vực tư nhân. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks

Jul.03 2020

08:06 am

Daily (+20 vs -2)

Weekly (+19 vs -3)

U.S				U.S
Dow Jones	→ +0.11%	→ +3.35%		Dow Jones
S&P 500	→ +0.32%	→ +4.35%		S&P 500
NASDAQ 100	→ +0.56%	→ +5.58%		NASDAQ 100
S&P MidCap 400	→ +0.47%	→ +1.42%		S&P MidCap 400
NYSE Composite				NYSE Composite
Europe				Europe
FTSE 100	→ +1.34%	→ +1.52%		FTSE 100
DAX	→ +2.84%	→ +3.54%		DAX
CAC 40	→ +2.49%	→ +2.66%		CAC 40
Euronext 100	→ +2.17%	→ +2.68%		Euronext 100
Euro Stoxx 50	→ +2.61%	→ +2.95%		Euro Stoxx 50
Asia				Asia
NIKKEI 225	→ +0.59%			NIKKEI 225
SHANGHAI	→ +2.13%	→ +4.36%		SHANGHAI
SENSEX	→ +1.21%	→ +2.87%		SENSEX
KOSPI	→ +0.22%	→ +1.31%		KOSPI
TAIEX	→ +0.87%	→ +2.27%		TAIEX
SET 50	→ +2.23%	→ +4.26%		SET 50
FKLCI	→ +1.44%	→ +3.16%		FKLCI
Hang Seng	→ +2.34%	→ +2.85%		Hang Seng
PSEi	→ +2.49%	→ +4.02%		PSEi
HNX	→ -2.16%	→ -0.07%		HNX
VN	→ -1.43%	→ -0.13%		VN
Australia				Australia
ASX 50	→ +0.88%	→ +2.7%		ASX 50
NZX 50	→ +1.34%	→ +3.4%		NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Hạ chuẩn cho doanh nghiệp vay gói hỗ trợ 16.000 tỷ đồng. Tại hội nghị Chính phủ với các địa phương sáng 2/7, Bộ trưởng Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị Chính phủ bỏ tiêu chí doanh nghiệp không có nguồn thu mới được vay gói 16.000 tỷ đồng. Ngay sau đề xuất này, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã đồng ý hạ các tiêu chí để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi trả lương cho người lao động. Khi đề xuất trên được thông qua, doanh nghiệp sẽ dễ tiếp cận hơn với gói tín dụng 16.000 tỷ để trả lương ngừng việc cho người lao động. Đây là một trong những chính sách thuộc gói hỗ trợ an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng có hiệu lực từ cuối tháng 4 năm nay. Theo đó, Ngân hàng Chính sách xã hội được Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn nên doanh nghiệp có thể vay tại nhà băng này với lãi suất 0% để trả lương cho người lao động trong bối cảnh khó khăn, ảnh hưởng Covid-19. [Xem thêm](#)

Sẽ trình Quốc hội miễn thuế chứng khoán trong tháng 7. Theo Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn, Bộ Tài chính đã có văn bản trình lên Chính phủ về một số chính sách miễn, giảm, thuế liên quan đến nhiều đối tượng và Chính phủ đã thông qua phương án của Bộ này và dự kiến trình lên Quốc hội ngay trong tháng 7 này. Một trong các nội dung đáng chú ý và nhận được sự quan tâm của cộng đồng nhà đầu tư thời gian gần đây là phương án miễn thuế thu nhập chứng khoán. Theo Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn, trong điều kiện thị trường chứng khoán đang khó khăn, chỉ số VN-Index sụt giảm thì về tổng thể, nhà đầu tư không có thu nhập. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới đề xuất miễn thuế với đối tượng này của Bộ Tài chính. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, tổng số tiền thuế miễn, giảm cho các doanh nghiệp kể trên ước tính khoảng 20 nghìn tỷ đồng trong năm nay.



Bổ trí thêm 30 tỷ đồng chuẩn bị đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam. Thủ tướng vừa ký Quyết định số 928 về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch đầu tư 2020 vốn ngân sách Trung ương cho Bộ Giao thông vận tải. Theo đó, Thủ tướng giao chi tiết 2.540 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và giao bổ sung 2.473 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2018, 2019 cho Bộ Giao thông để thực hiện các dự án. Hiện nay, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí cho Dự án là 20,303 tỷ đồng để phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư, đã bố trí kế hoạch đến năm 2020 là 20,303 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

Chung cư mini tạo sức ép lên hạ tầng khu vực trung tâm đô thị. Theo khảo sát của Hiệp hội Bất động sản TPHCM (HoREA) trong giai đoạn 2010-2020, TPHCM và một số thành phố phát triển đã nở rộ tình trạng xây dựng chung cư mini, chung cư hộp diêm, có nhiều tầng, nhiều căn hộ mini tại các đô thị, quận nội thành. Nguyên nhân sự nở rộ chung cư mini này bắt nguồn từ những bất cập của các quy định pháp luật về phát triển nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân. Ngoài ra, do các đầu nậu và một số doanh nghiệp móc nối với hộ gia đình, cá nhân để thực hiện các công trình nhà chung cư mini trái phép. [Xem thêm](#)



Xuất khẩu thủy sản tháng 6/2020 tiếp tục giảm 10%. Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP) cho biết, dịch Covid không truyền giảm trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các thị trường trong quý II/2020. Sau khi giảm 16% trong tháng 5, xuất khẩu thủy sản trong tháng 6 tiếp tục giảm 10% ước đạt 626 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản của cả nước ước giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong các mặt hàng, giảm sâu nhất là cá tra 31%, cá ngừ và mực bạch tuộc đều giảm 20%, các loại cá biển khác giảm nhẹ 2%. Chỉ có tôm giữ được mức tăng khiêm tốn gần 3%. Theo VASEP, dịch Covid khiến xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm, từ tháng 3, dịch lắng xuống ở Trung Quốc và bùng phát ở các nước châu Âu và Mỹ khiến xuất khẩu sang những thị trường này bị ảnh hưởng mạnh. [Xem thêm](#)

Xuất khẩu gạo bị hẫng sau thời gian 'sục sôi'. Theo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT), đến hết tháng 6, cả nước gieo cấy được 4,7 triệu ha lúa, sản lượng ước đạt 22,4 triệu tấn. Lượng gạo xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 3,5 triệu tấn (tăng 4,4%), kim ngạch xuất khẩu khoảng 1,7 tỷ USD, tăng gần 18% so với cùng kỳ năm 2019. Đầu ra hạn chế, khiến giá lúa giảm khá mạnh, từ khoảng 5.500 đồng/kg, nay còn dưới 5.000 đồng/kg. Lúa hè thu đầu vụ còn bán được, chứ cuối vụ giá rất ảm đạm, do đầu ra không có. Tuy nhiên, theo lãnh đạo VFA, hiện các nước vẫn còn dịch COVID-19 nên xuất khẩu hạn chế, có thể đến tháng 9-10 có thể khởi sắc trở lại. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

GAS

70.50

1N: -0.7%

1Thg: -7.7%

YTD: -24.8%

HOSE

Tỷ USD

EPS (ttm): 5.87

P/E: 12

BV: 26.57

P/B: 2.65

F.Room: 874.3 mil.shs

PV Gas ước lãi 6 tháng đạt 3.930 tỷ đồng, giảm 36%. Tổng công ty Khí Việt Nam vừa tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai công tác 6 tháng cuối năm 2020 dưới tác động kép của dịch Covid-19 và giá dầu biến động xấu. Tổng sản lượng khí sản xuất khoảng 4,6 tỷ m³, vượt 6% kế hoạch 6 tháng; sản lượng condensate khoảng 31.000 tấn, vượt 10% kế hoạch; sản xuất LPG (khí hóa lỏng) đạt 923.000 tấn, vượt 42% kế hoạch. Tổng công ty ghi nhận doanh thu ước đạt 33.438 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch nửa đầu năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 4.941 tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch 6 tháng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 3.930 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch nhưng vẫn giảm 36% so với lợi nhuận hợp nhất cùng kỳ năm 2019. [Xem thêm](#)

YTD (-24.8%)

6M (-25.5%)

1Y (-24.8%)

1M (-7.7%)

turnover

3M (25.7%)

Nhóm ngành: Phân phối xăng dầu & khí đốt (28 cp), GAS xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

GAS

PGD

PEG

PDT

PGC

PGS

CNG

PMG

DDG

HTC

PVG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 01/07 | Xu hướng: Giảm

SAB

166.90

1N: +2.4%

1Thg: -8.8%

YTD: -25.4%

HOSE

Tỷ USD

EPS (ttm): 7.07

P/E: 23.61

BV: 26.87

P/B: 6.21

F.Room: 235.1 mil.shs

Sabeco (SAB): Sẽ thoái hết 36% vốn Nhà nước. Thủ tướng vừa phê duyệt danh mục thoái vốn Nhà nước năm 2020. Trong đó, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn nằm trong danh sách chuyển giao từ Bộ Công Thương về SCIC trước ngày 31/8 để thực hiện thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước. Hiện, cổ đông Nhà nước hiện sở hữu 36% vốn tại Sabeco. Tính theo thị giá cổ phiếu SAB tại phiên giao dịch gần nhất là 162.800 đồng, tổng giá trị số cổ phiếu này đạt gần 37.600 tỷ đồng, tương đương hơn 1,6 tỷ USD. Về Sabeco, bước sang năm 2020, Nghị định 100 có hiệu lực từ đầu năm và Nghị định 24 ngày 17/2 đặt ra quy định khắt khe với quảng cáo bia, cũng như áp dụng hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu đang tạo khó khăn cho Công ty. [Xem thêm](#)

6M (-24.1%)

1Y (-25.4%)

YTD (-25.4%)

1M (-8.8%)

turnover

3M (35.6%)

Nhóm ngành: Sản xuất bia (25 cp), SAB xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

SAB

BHN

BSQ

SMB

VHI

WSB

BSL

BSH

HLB

BSP

SBL

DBC

47.90

1N: +4.8%

1Thg: +6.7%

YTD: +132.8%

HOSE

Mid cap

EPS (ttm): 6.05

P/E: 7.92

BV: 32.21

P/B: 1.49

F.Room: 45.5 mil.shs

Dabaco ước lãi 744 tỷ đồng nửa đầu năm, vượt 63% kế hoạch năm. Theo báo cáo của ban điều hành trong quý II, Dabaco ghi nhận doanh thu khoảng 3.106 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 397 tỷ đồng, tăng 14% so với quý I và gấp 53 lần so với cùng kỳ năm 2019. Tính lũy kế 6 tháng, lợi nhuận sau thuế đạt 744 tỷ đồng, gấp 27 lần cùng kỳ và vượt 63% kế hoạch năm. Theo Dabaco, tình hình kinh tế trong quý II tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng từ dịch viêm phổi cấp Covid-19 và thời tiết thay đổi khiến cho dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch tả lợn châu Phi tái bùng phát trên nhiều tỉnh, thành cả nước và có nguy cơ lây lan diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tổ chức nuôi tái đàn. [Xem thêm](#)

1Y (132.8%)

6M (132.8%)

turnover

3M (193.1%)

Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (61 cp), DBC xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

HNG

VHC

PRT

MPC

HAG

DBC

GTN

SEA

ANV

VLC

ASM

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

TCM

HOSE

Small cap

19.50

EPS (ttm): 3.56

1N: -0.3%

P/E: 5.47

1Thg: +4.3%

BV: 24.54

YTD: +4.3%

P/B: 0.79

F.Room: 0 mil.shs

Dệt may Thành Công báo lãi quý II đạt 76 tỷ đồng, tăng 46%. Công ty Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công thông báo riêng tháng 6 ghi nhận doanh thu 16,5 triệu USD (381 tỷ đồng), lãi sau thuế 1,7 triệu USD (39,3 tỷ đồng). Quý II đạt doanh thu 40 triệu USD (924 tỷ đồng), tăng 20% so cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế 3,3 triệu USD (76,2 tỷ đồng), tăng 46%. Lũy kế 6 tháng, doanh nghiệp dệt may báo doanh thu 73,3 triệu USD (1.693 tỷ đồng), đạt 45% kế hoạch năm và giảm 1% so với cùng kỳ; lãi sau thuế 4,7 triệu USD (108,6 tỷ đồng), đạt 57% kế hoạch và giảm 7%. [Xem thêm](#)

6M (4.3%)

turnover

1Y (4.3%)

3M (65.3%)

YTD (4.3%)

Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), TCM xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VGT MSH VGG PPH STK TCM TNG GIL MNB HUG MGG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 22 (+12.8%)

DGW

HOSE

Mid cap

43.60

EPS (ttm): 4.29

1N: +6.5%

P/E: 10.17

1Thg: +66.7%

BV: 22.76

YTD: +89.6%

P/B: 1.92

F.Room: 9.2 mil.shs

Digiworld trả cổ tức tiền mặt 10%. HĐQT Digiworld công bố Nghị quyết về thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% (1 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 21/7 và ngày thanh toán là 31/7. Năm 2020, Digiworld đặt kế hoạch doanh thu 10.200 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 202 tỷ đồng, tăng 24% so với kết quả năm 2019. Chủ tịch HĐQT Đoàn Hồng Việt ước tính 6 tháng đầu năm, cả doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng 48% so với cùng kỳ và hoàn thành 48% kế hoạch năm 2020. [Xem thêm](#)

1Y (89.6%)

turnover

1M (66.7%)

3M (135%)

6M (89.6%)

Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), DGW xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MWG PSH FRT DGW PET COM VPG ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 02/07 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 27/04 | ĐT: Tích lũy | MT: 28 (-35.8%)

DHG

HOSE

Large cap

91.00

EPS (ttm): 5.17

1N: +0.6%

P/E: 17.59

1Thg: -3.2%

BV: 26.95

YTD: +2.7%

P/B: 3.38

F.Room: 59.5 mil.shs

Dược Hậu Giang (DHG) chốt quyền trả cổ tức đợt cuối năm 2019, tỷ lệ 10% bằng tiền. Dược Hậu Giang công bố ngày 15/7 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt cuối năm 2019 bằng tiền mặt. Tỷ lệ là 10%. Công ty sẽ thực hiện chi trả vào ngày 30/7. Dược Hậu Giang dự kiến chi ra 130 tỷ đồng để trả cổ tức. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cổ đông đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 40%. Trước đó, Dược Hậu Giang đã tạm ứng 30% bằng tiền mặt. Quý I, doanh nghiệp ngành dược ghi nhận doanh thu 858 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 31% lên 177 tỷ đồng. Công ty lần lượt hoàn thành 22% kế hoạch doanh thu và 25% kế hoạch lợi nhuận. [Xem thêm](#)

turnover 1Y (2.7%)

1M (-3.2%)

3M (18.9%)

6M (2.7%)

Nhóm ngành: Dược phẩm (50 cp), DHG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DHG PME IMP DVN DBD TRA DMC OPC DCL MKP DHT

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

STK

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 3.14
P/E: 5.31
BV: 16.65
P/B: 1
F.Room: 30.2 mil.shs

16.70

1N: 0%

1Thg: -5.1%

YTD: -4.8%

Sợi Thế Kỷ trả cổ tức tiền mặt 15%. HĐQT Sợi Thế Kỷ ra quyết định trả cổ tức bằng tiền cho năm 2019, tỷ lệ 15% (1.500 đồng/cp). Ngày chốt danh sách cổ đông là 17/7 và ngày chi trả là 31/7. Với hơn 68 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Sợi Thế Kỷ dự chi khoảng 102 tỷ đồng trả cổ tức. Như vậy, công ty cũng hoàn thành kế hoạch cổ tức được ĐHCĐ thường niên năm 2020 giao phó. Cổ đông đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 gồm doanh thu 1.798 tỷ đồng, giảm 19% so với mức thực hiện năm 2019. Lợi nhuận sau thuế là 130 tỷ đồng, giảm 39%. [Xem thêm](#)

YTD (-4.8%)

turnover

Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), STK xếp hạng 5 vốn hóa trong ngành

1M (-5.1%)

3M (18.4%)

6M (-3.5%)

Chuỗi vốn hóa: VGT MSH VGG PPH **STK** TCM TNG GIL MNB HUG MGG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 |ĐT: Mua | MT: 20 (+19.8%)

NDN

HNX
Small cap
EPS (ttm): 1.22
P/E: 14.92
BV: 13.76
P/B: 1.32
F.Room: 23.2 mil.shs

18.20

1N: +2.2%

1Thg: -3.2%

YTD: +3.4%

Nhà Đà Nẵng (NDN) chuẩn bị chia 30% cổ phiếu cho cổ đông. CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng công bố triển khai thực hiện phương án trả cổ tức năm 2019 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Theo đó, Nhà Đà Nẵng quyết định phát hành cổ phiếu tỷ lệ 30%, trong đó trả cổ tức năm 2019 là 14% và phát hành cổ phiếu tăng vốn tỷ lệ 16%, tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tăng thêm là gần 14,4 triệu cổ phiếu. Sau phát hành, số lượng cổ phiếu của doanh nghiệp là hơn 62,3 triệu cổ phiếu. Nguồn vốn phát hành là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2019, thời gian dự kiến trong quý III/2020. [Xem thêm](#)

1Y (3.4%)

turnover

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), NDN xếp hạng 44 vốn hóa trong ngành

1M (-3.2%)

3M (30.9%)

6M (-3.4%)

Chuỗi vốn hóa: ITC TIX SID LHG HPI **NDN** PXL HQC TDH SZB TN1

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

MBG

HNX
Small cap
EPS (ttm): 0.7
P/E: 7.53
BV: 10.87
P/B: 0.49
F.Room: 21.1 mil.shs

5.30

1N: -3.6%

1Thg: -19.7%

YTD: -73.4%

MBG sẽ phát hành riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu giá 10.000 đồng/cp, gấp đôi thị giá. Tập đoàn MBG vừa thông qua chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược với khối lượng dự kiến 25 triệu cổ phiếu, tỷ lệ phát hành hơn 58%. Nếu thành công, công ty có thể tăng vốn điều lệ lên 681 tỷ đồng. Với số tiền thu được, công ty sẽ dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số mục đích cụ thể như mua nguyên vật liệu để sản xuất đèn chiếu sáng Maxxbau, mua nguyên liệu sản xuất sơn, mua máy móc thiết bị và vật tư... Năm 2020, công ty đề ra kế hoạch doanh thu thuần tăng 21% lên 800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 25,4 tỷ đồng, tăng 20%. Kế hoạch cổ tức dự kiến bằng năm trước ở mức 5%. [Xem thêm](#)

6M (-73.1%)

turnover

Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), MBG xếp hạng 31 vốn hóa trong ngành

1Y (-73.4%)

3M (-7%)

YTD (-73.4%)

1M (-19.7%)

Chuỗi vốn hóa: ADP GKM FCM CCM TTB **MBG** STV VTV GND HOM DND

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (02/07/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: VCB VPB VHM VIC STB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 11 tăng giá & 2 đứng giá vs 16 giảm giá
Cp Bứt phá: DGW CTD DST
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: DHC VGC VRG

Tổng số cổ phiếu **1649**

số cổ phiếu tăng giá **340**
giảm giá **322**

Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: VLC
Diễn biến ngành hôm nay: 25 Tăng vs 15 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -1.13% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: SAB
CP tụt hậu: VIC ACV GVR HVN
Diễn biến ngành trong tuần: 9 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP CTD VRG DST DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VPG C47 DZM SSN VTD

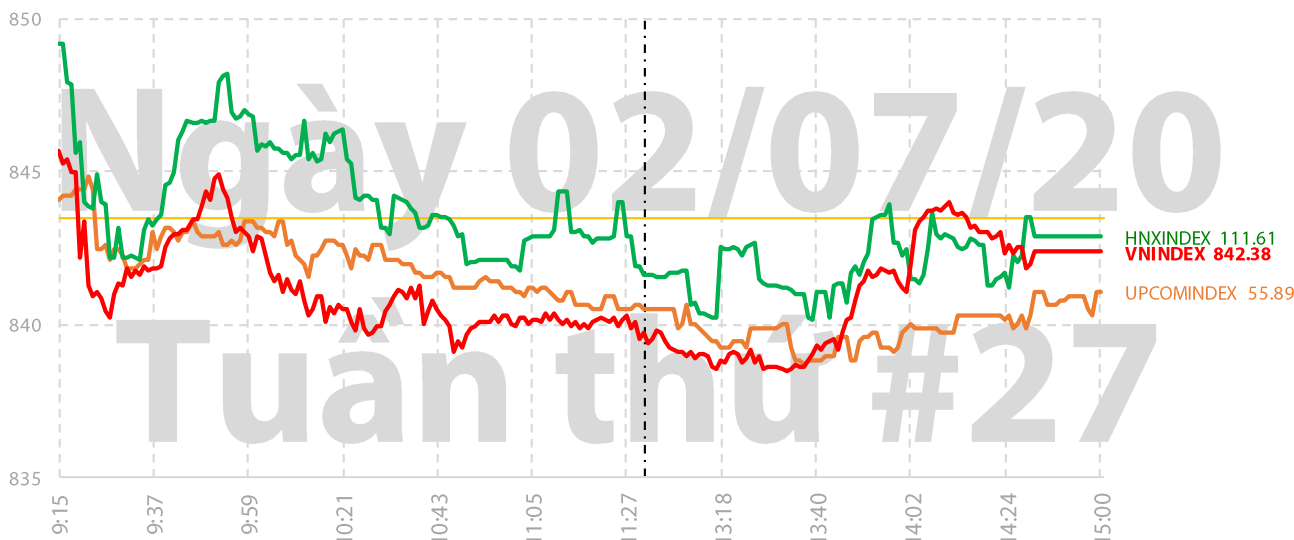
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 9 Tăng vs 32 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC FIT DGW VRG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG SSN

CP dẫn dắt: SAB
CP tụt hậu: VIC ACV GVR HVN

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG VHM DHC CTD PHR
Top5 dòng tiền RA: HSG STB NVL SSI FLC



THỊ TRƯỜNG ► VỊ THẾ

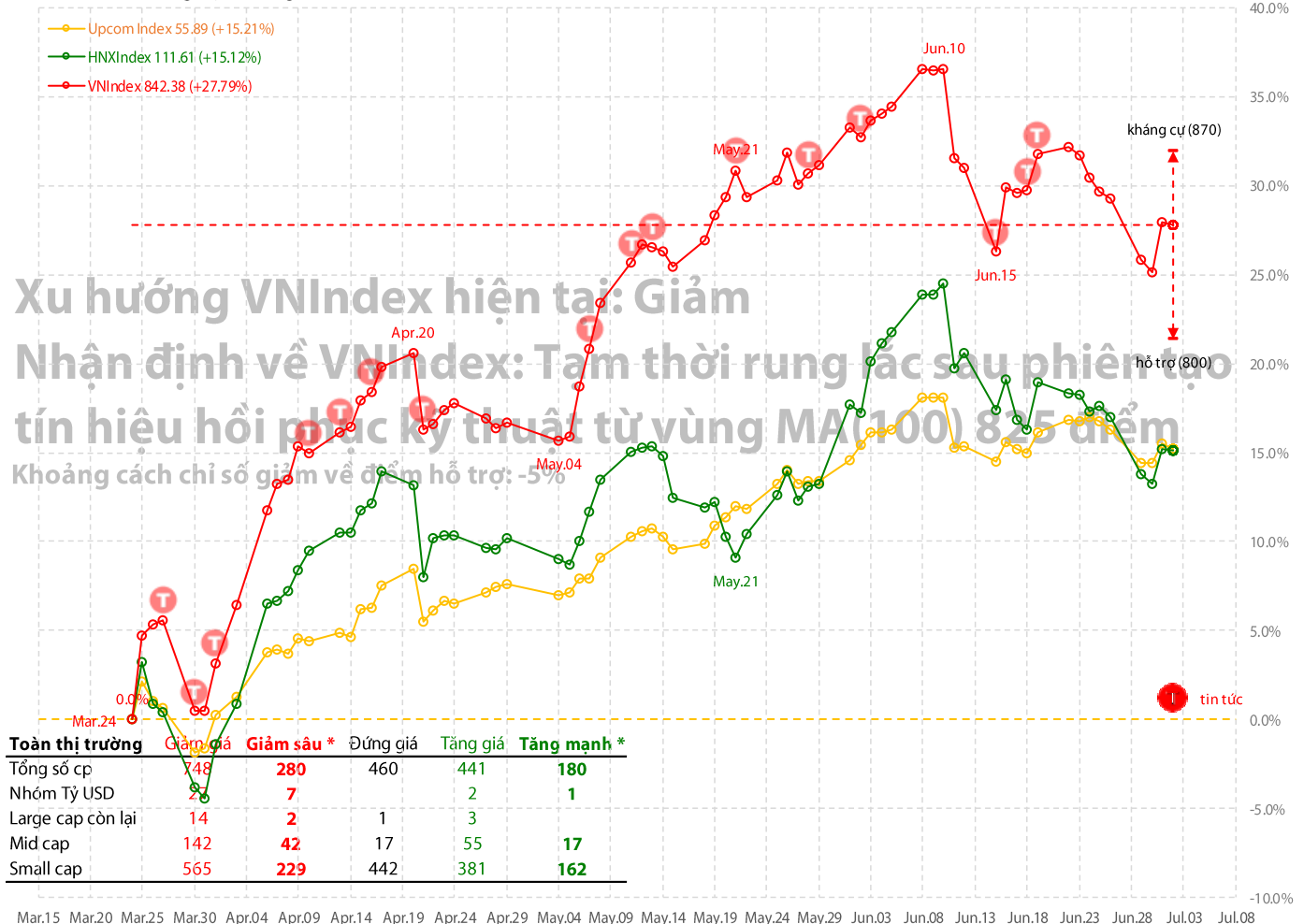
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	284	90	9	94	22
Nhóm Tỷ USD	21	6		2	1
Large cap còn lại	9	1			
Mid cap	90	25	4	27	6
Small cap	164	58	5	65	15

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -10%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 10/06)
842.38 (-6.4%)



Toàn thị trường	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	748	280	460	441	180
Nhóm Tỷ USD	2	7		2	1
Large cap còn lại	14	2	1	3	
Mid cap	142	42	17	55	17
Small cap	565	229	442	381	162

Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

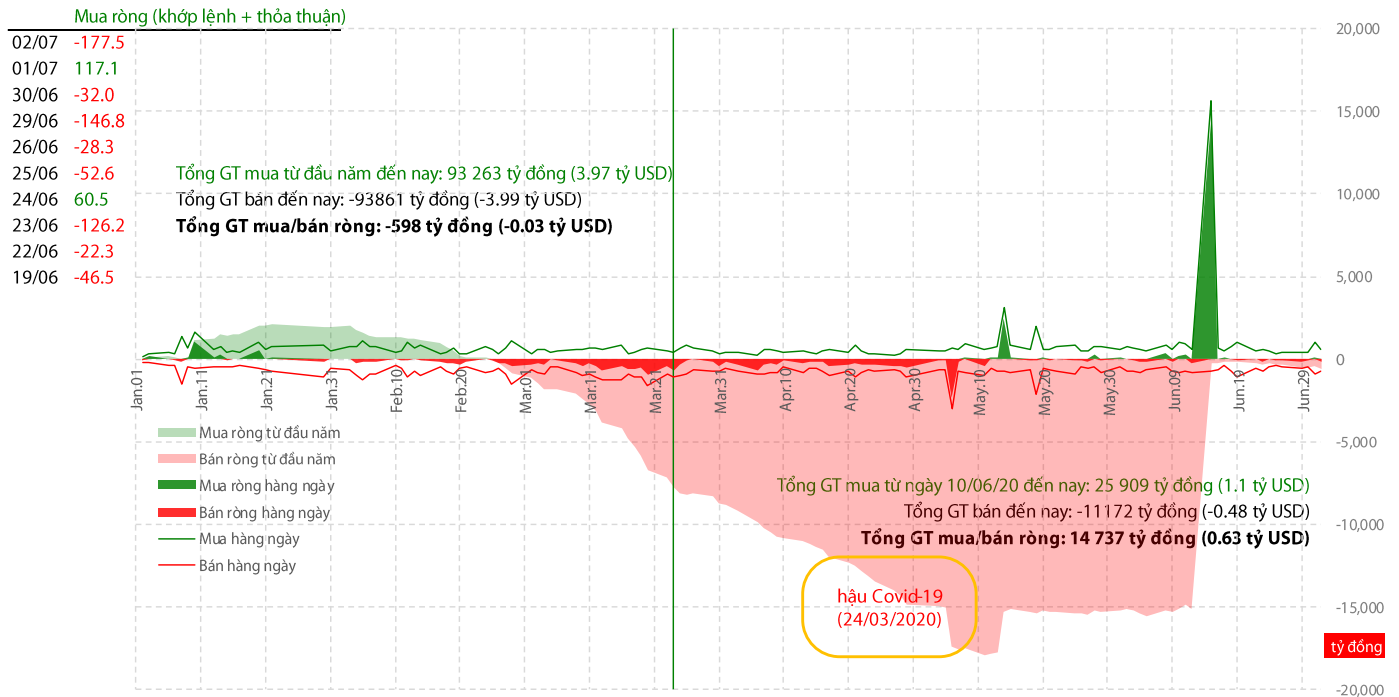
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nói 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) Một số sự kiện sắp tới

- Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:

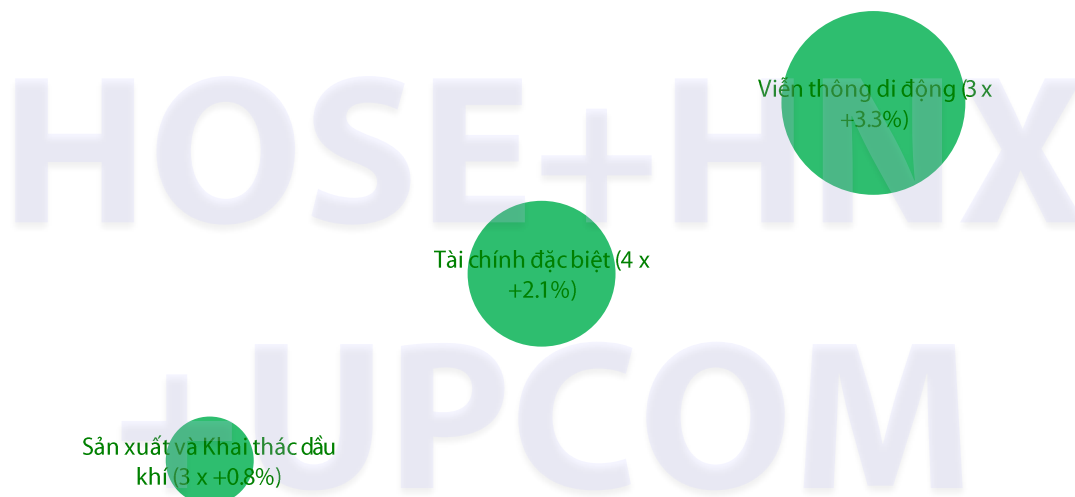


THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Đào tạo & Việc làm (6 cp: 4 tăng vs 1 giảm)
Tài chính đặc biệt (5 cp: 3+ vs 2-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Bất động sản (120 cp: 23 tăng vs 67 giảm)
Môi giới chứng khoán (34 cp: 4+ vs 21-)
Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp: 4+ vs 6-)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

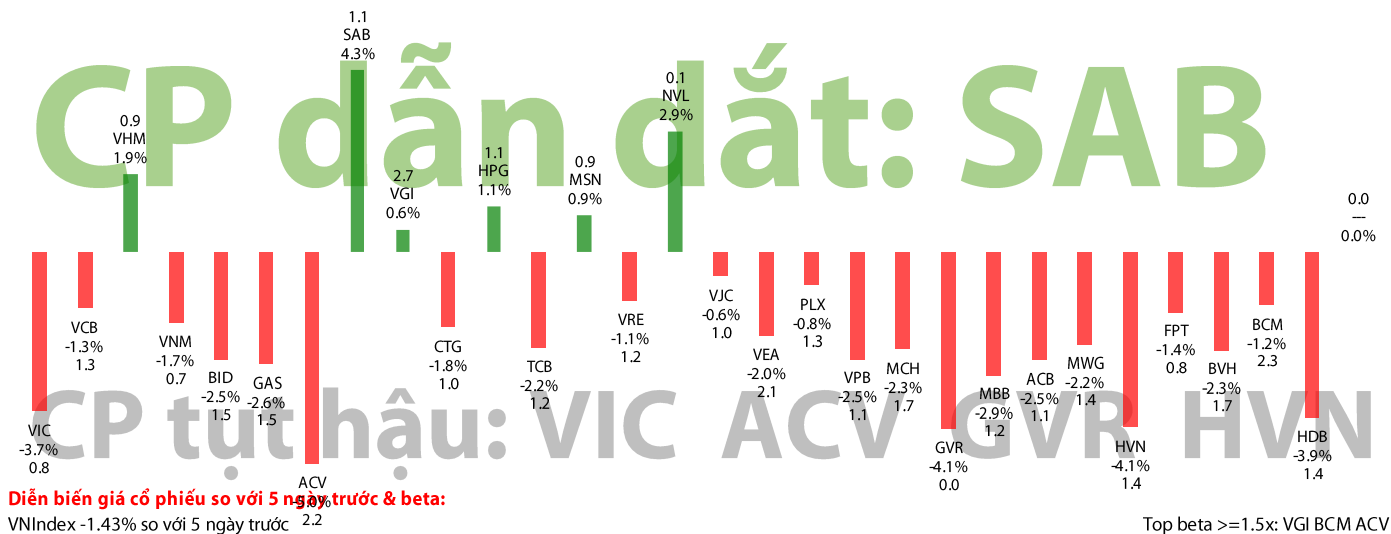
Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

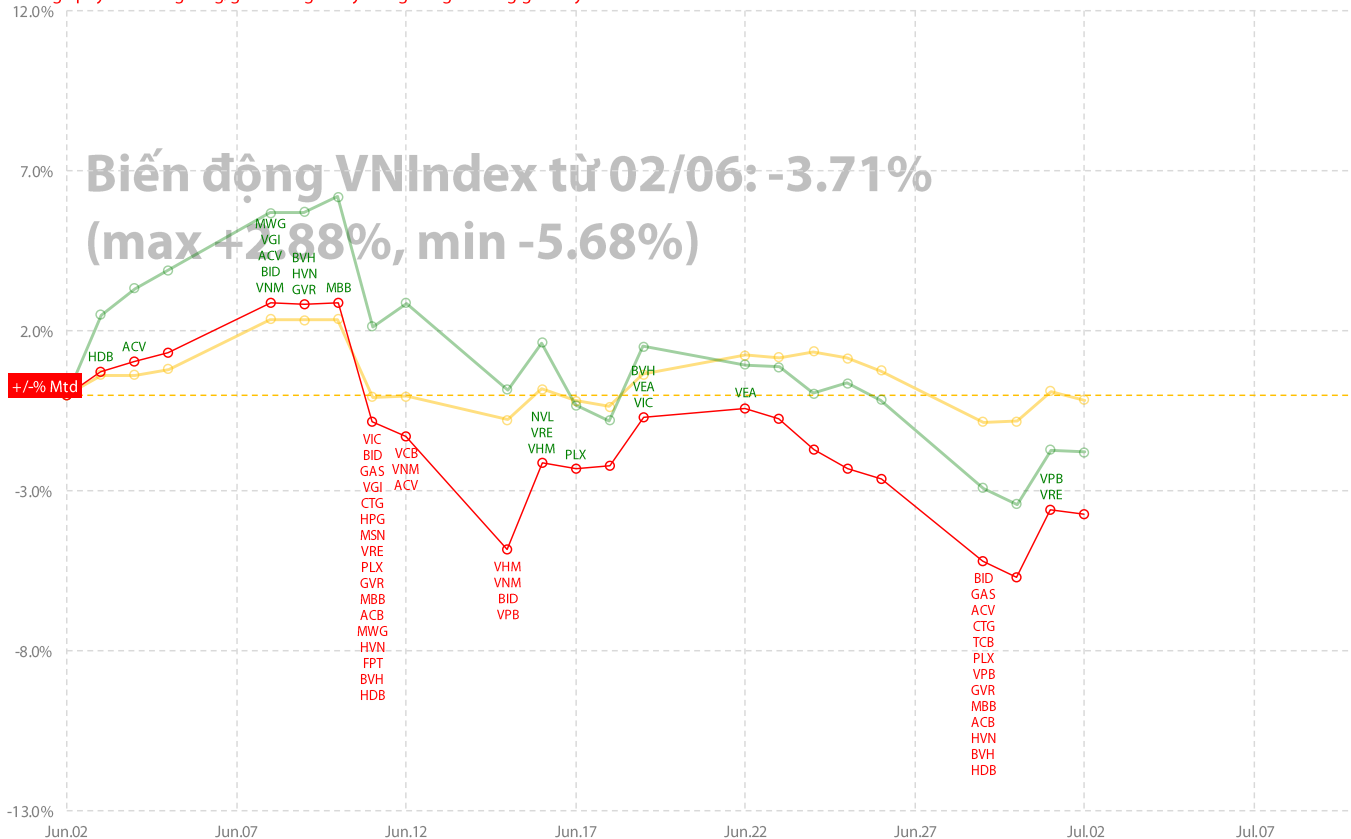


Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (7 cp có beta >=1.5x)



Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



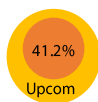
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 677 234 tỷ

(67.11% toàn thị trường)

Max: VIC 307,801

Min: HDB 23,713



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 23

HNX 1

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

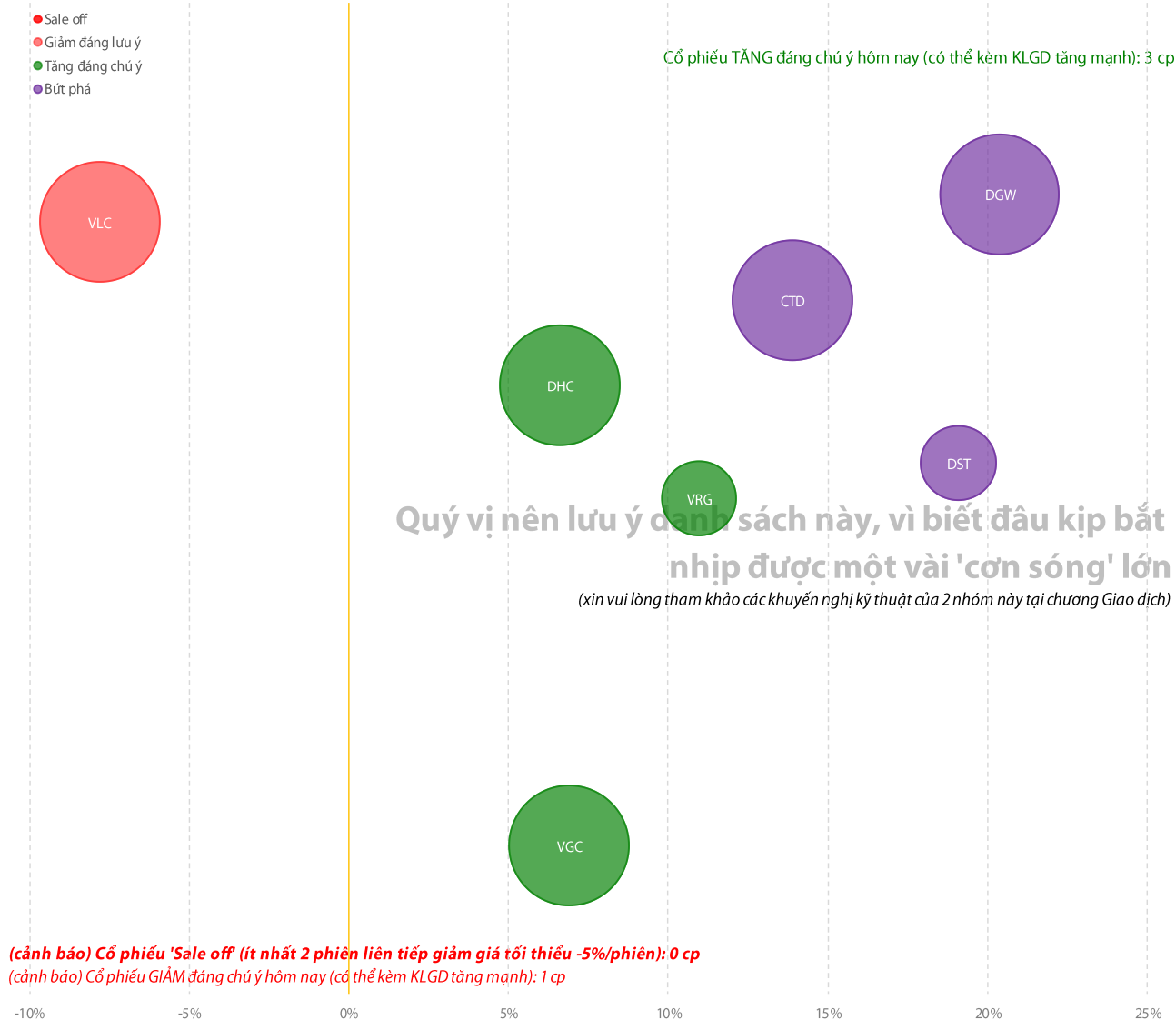
Khác 12

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (03/07) DGW: Digiworld trả cổ tức tiền mặt 10%.
- (02/07) VGC, GEX: Gelex chào mua công khai 95 triệu cổ phiếu Viglacera.
- (01/07) DHC: Dohaco ước lãi 5 tháng 157 tỷ đồng, người của TIM Invest vào HĐQT.
- (26/06) DST: Cổ đông Nguyễn Hoàng Tú đã mua 403.500 cp, trở thành CĐL từ 22.6.2020.
- (17/06) CTD: Cotecccons đặt kế hoạch lãi giảm 16%, trình miễn nhiệm 2 thành viên Ban kiểm soát.

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý**

(cảnh báo) Cổ phiếu **GIẢM** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

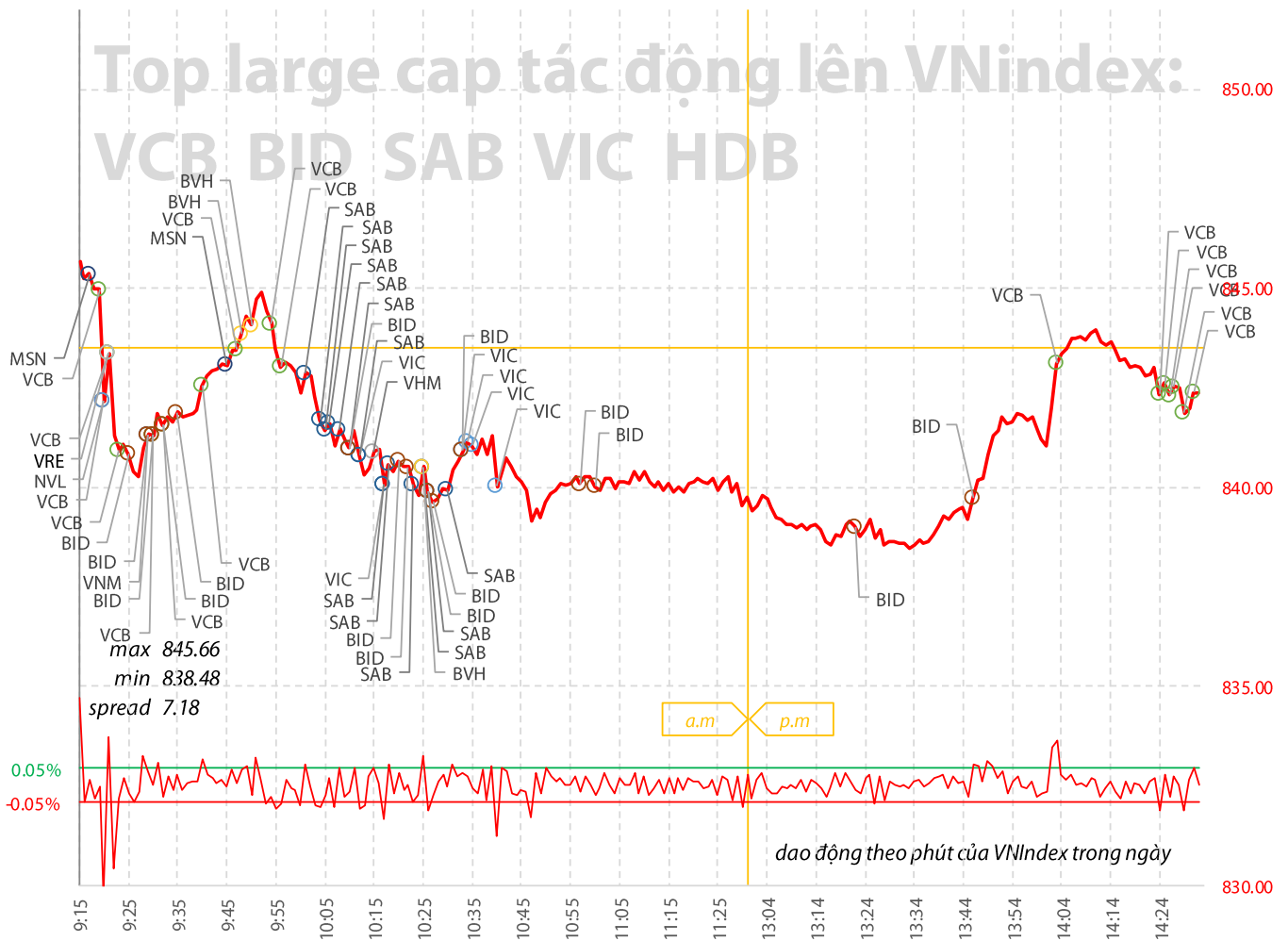
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá		
1	VLC	Chăn nuôi Việt Nam	Nuôi trồng nông & hải sản	UPCOM	1,921	Mid cap	132,660	Trung bình	tăng mạnh	28.07	-7.8%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Phương.NH "Rung lắc"

Sau phiên phục hồi khá mạnh, thị trường tạm thời thận trọng trở lại. VN-Index tăng điểm đầu phiên giao dịch nhưng nhanh chóng đảo chiều điều chỉnh từ vùng 845 điểm. Đến giai đoạn cuối phiên giao dịch, thị trường mới có tín hiệu phục hồi; tuy nhiên kết phiên VN-Index vẫn giảm nhẹ 1.11 điểm (-0.13%) và đóng cửa tại 842.38 điểm. HNX-Index cũng có diễn biến tương tự và đóng cửa ở mức 111.61 điểm, giảm 0.08 điểm (-0.07%). Thanh khoản giảm khá mạnh so với phiên trước và đạt mức thấp nhất trong gần 2 tháng, chỉ với 190.9 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE và 24 triệu trên HNX. Số cổ phiếu giảm cao hơn số cổ phiếu tăng do diễn biến điều chỉnh của thị trường.

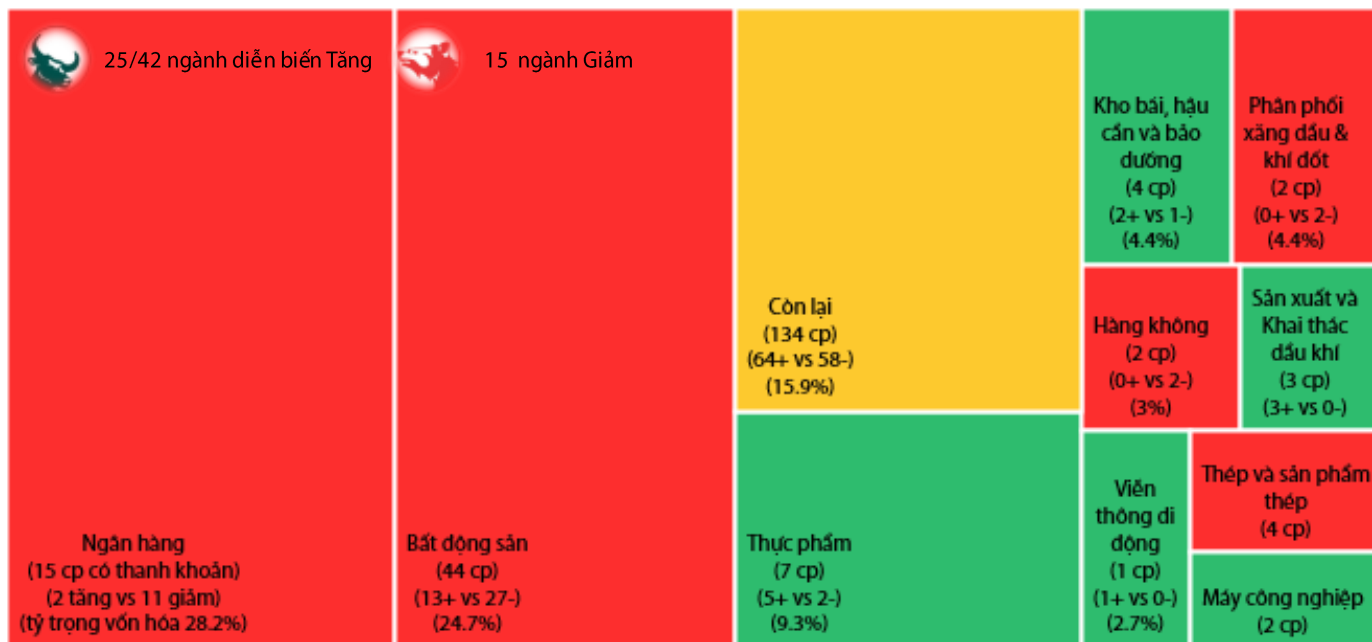
Nhóm VN30 cũng hạ nhiệt và điều chỉnh với 18 mã giảm giá nhưng mức độ giảm tương đối nhẹ, mạnh nhất là POW (-1.9%), theo sau là VNM (-1.5%), STB (-1.3%), ROS (-1.3%), VIC (-1.2%) ... Ngược lại, có 10 mã tăng giá và có đến 4 mã có mức tăng trên 2%, dẫn đầu là CTD (+7%), tiếp đến là MSN (+3.1%), SAB (+2.4%) và BVH (+2.1%).

Ngoài nhóm VN30, sau phiên "nổi loạn" tăng mạnh, nhìn chung các cổ phiếu bắt đầu có sự phân hóa. Một số cổ phiếu vẫn giữ được đà tăng như UDC (+7%), VGC (+6.9%), DHC (+6.6%), DGW (+6.5%), DBC (+4.8%) ... Nhưng cũng có một số cổ phiếu giảm giá trở lại như DAH (-6.9%), FLC (-6.2%), AMD (-4.7%), HAI (-4.4%), CTI (-3.6%) ...

Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên HOSE sau phiên mua ròng, với giá trị -177.2 tỷ, tập trung vào IBC (-56.3 tỷ), VIC (-20.9 tỷ), POW (-17.5 tỷ), DBC (-17.1 tỷ), VCB (-14.7 tỷ) ... Phía mua ròng có một số cổ phiếu đáng chú ý như MSN (+18.8 tỷ), GEX (+9.3 tỷ), HPG (+7.5 tỷ), NVL (+6.6 tỷ), NLG (+4.3 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 02/07 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dược phẩm (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Hàng cá nhân (2 cp: 2+ vs 0-)
Khai khoáng (1 cp: 1+ vs 0-)
Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)
Lốp xe (2 cp: 1+ vs 0-)
Nước (2 cp: 1+ vs 1-)
Nuôi trồng nông & hải sản (13 cp: 9+ vs 3-)
Phân phối hàng chuyên dụng (6 cp: 3+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 2 tăng vs 5 giảm)
Phần mềm (3 cp: 1+ vs 2-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 2+ vs 6-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 3-)
Thiết bị viễn thông (1 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 5+ vs 7-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 9 tăng vs 15 giảm		
MSN	57.20	3.1%	VNM	113.00	-1.5%
VGI	27.90	2.1%	VIC	89.90	-1.2%
BVH	46.90	2.1%	VRE	26.20	-0.9%
VEA	42.88	1.5%	GAS	70.50	-0.7%
PLX	45.50	0.9%	VPB	21.45	-0.7%
HPG	27.60	0.7%	BID	39.00	-0.5%
HDB	24.70	0.6%	ACB	23.10	-0.4%
ACV	59.06	0.6%	HVN	25.60	-0.4%
GVR	11.55	0.4%	MBB	16.85	-0.3%
			TCB	19.75	-0.3%

Large cap còn lại			6 tăng vs 5 giảm		
BSR	7.00	1.3%	POW	9.61	-1.9%
VIB	17.67	0.9%	SHB	13.00	-1.5%
KDH	23.50	0.9%	STB	11.05	-1.3%
VCG	27.50	0.7%	EIB	17.70	-0.3%
HNG	15.45	0.3%	TPB	20.80	-0.2%
PNJ	58.70	0.2%			

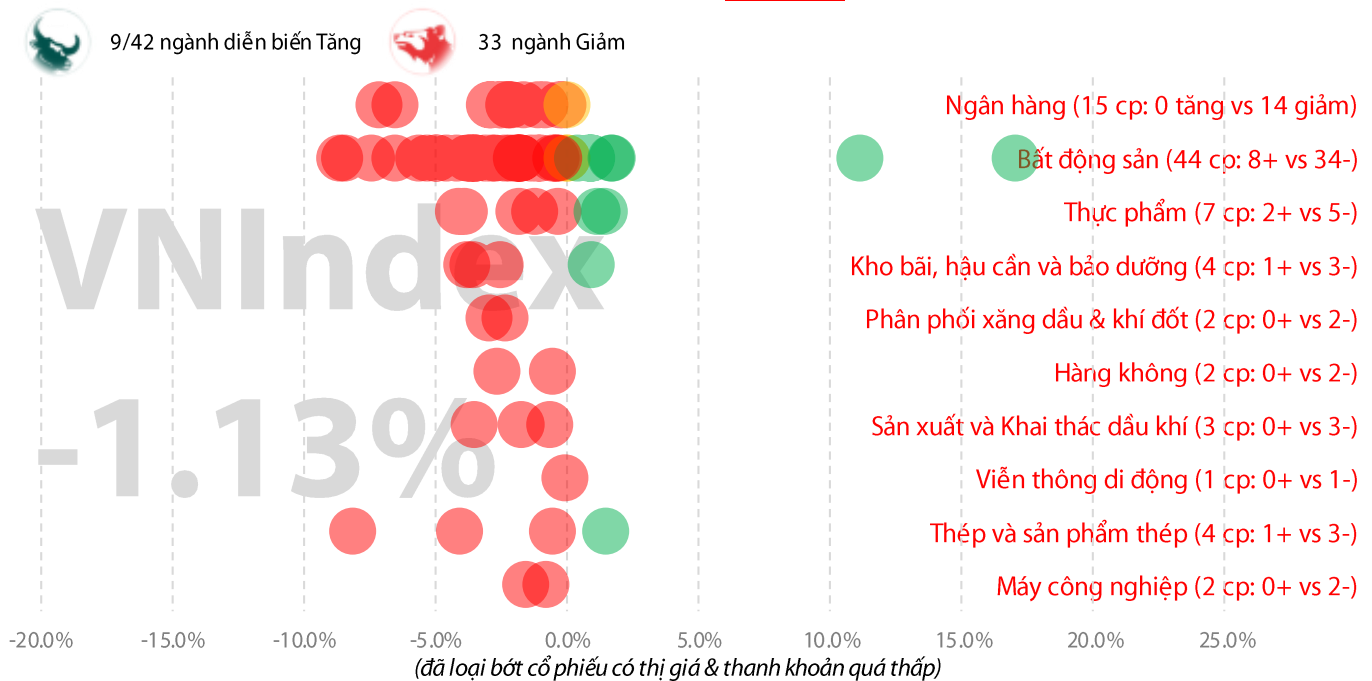
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			44 tăng vs 48 giảm		
SEA	23.34	7.2%	VLC	28.07	-7.8%
CTD	79.60	7.0%	PSH	23.00	-3.4%
VGC	20.90	6.9%	VPI	41.05	-2.7%
DHC	37.90	6.6%	FUEVFN	11.65	-2.5%
DGW	43.60	6.5%	CEO	7.80	-2.5%
DBC	47.90	4.8%	GEG	20.75	-2.4%
HBC	10.75	3.9%	DXG	11.45	-2.1%
EVF	6.76	3.1%	HSR	11.75	-2.1%
GTN	18.90	3.0%	SZC	19.30	-1.8%
ASM	5.67	2.9%	QCG	7.30	-1.7%

Small cap			34 tăng vs 37 giảm		
VFS	12.45	14.1%	DAH	16.80	-6.9%
VRG	17.51	11.0%	VTD	18.54	-4.0%
DST	6.00	9.1%	MBG	5.30	-3.6%
PXS	5.25	6.9%	CTI	14.60	-3.6%
G36	6.14	6.1%	LGL	5.34	-2.9%
ABS	12.20	5.2%	PET	8.59	-2.4%
PXL	10.79	4.5%	CKG	10.80	-2.3%
TVC	10.40	4.0%	PVC		
AAV	5.70	3.6%	LAS		
ICT	20.50	3.5%			

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 26/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dịch vụ vận tải (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
 Dược phẩm (2 cp: 1+ vs 1-)
 Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
 Nước (2 cp: 1+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Sản xuất ô tô (3 cp: 1 tăng vs 2 giảm)
 Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 4-)
 Thiết bị viễn thông (1 cp: 0+ vs 1-)
 Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vận tải Thủy (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 4+ vs 7-)
 Xây dựng (19 cp: 5+ vs 13-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 3 tăng vs 22 giảm		
VHM	76.90	1.7%	ACV	59.06	-3.8%
HPG	27.60	1.5%	TCB	19.75	-2.9%
MSN	57.20	1.4%	GVR	11.55	-2.9%
			MBB	16.85	-2.9%
			MWG	81.80	-2.9%
			HVN	25.60	-2.7%
			HDB	24.70	-2.6%
			VPB	21.45	-2.5%
			GAS	70.50	-2.4%
			BID	39.00	-2.3%

Large cap còn lại			1 tăng vs 10 giảm		
HNG	15.45	1.0%	SHB	13.00	-7.1%
			POW	9.61	-5.8%
			STB	11.05	-2.2%
			VCG	27.50	-2.1%
			BSR	7.00	-1.7%
			TPB	20.80	-1.7%
			PNJ	58.70	-1.5%
			KDH	23.50	-0.4%
			EIB	17.70	-0.3%
			VIB	17.67	-0.2%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			29 tăng vs 67 giảm		
CTD	79.60	19.2%	LTG	19.23	-8.7%
DGW	43.60	14.1%	VLC	28.07	-8.7%
SEA	23.34	11.2%	QCG	7.30	-8.6%
VGC	20.90	10.6%	NKG	7.22	-8.1%
VNG	16.45	8.2%	HDG	19.30	-6.5%
DHC	37.90	7.7%	LPB	8.18	-6.5%
FTS	15.25	7.4%	DCM	8.71	-5.8%
FIT	9.44	7.0%	SCR	5.88	-5.3%
TLG	36.00	5.6%	TCH	20.55	-5.3%
PSH	23.00	5.0%	FMC	26.35	-5.2%

Small cap			15 tăng vs 62 giảm		
VRG	17.51	17.0%	VTD	18.54	-14.5%
DST	6.00	15.4%	LAS	5.90	-9.2%
TLD	7.39	11.1%	DRH	7.26	-8.4%
BCG	6.77	9.9%	PVC	5.70	-8.1%
HAX	12.80	9.9%	TDH	8.60	-7.4%
DAH	16.80	5.7%	PXS	5.25	-7.1%
MHC	5.93	5.0%	CMX	15.35	-6.7%
MBG	5.30	1.9%	VIX	7.40	-6.3%
CRC	11.85	1.7%	HVH	8.75	-6.1%
NDN	18.20	1.7%	PLP	10.00	-6.1%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 10/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dịch vụ vận tải (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
Lốp xe (2 cp: 1+ vs 1-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nuôi trồng nông & hải sản (13 cp: 3 tăng vs 10 giảm)
Phân mềm (3 cp: 1+ vs 2-)
Phân phối hàng chuyên dụng (6 cp: 2+ vs 3-)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 0+ vs 8-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 2+ vs 4-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 10/06/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 2 tăng vs 24 giảm	
NVL	61.20	12.3%	HNV	25.60 -14.4%
HPG	27.60	2.2%	GVR	11.55 -12.8%
			HDB	24.70 -11.8%
			ACV	59.06 -11.7%
			VPB	21.45 -11.2%
			BVH	46.90 -11.2%
			BID	39.00 -10.3%
			ACB	23.10 -9.8%
			GAS	70.50 -9.6%
			TCB	19.75 -9.6%

Large cap còn lại			1 tăng vs 10 giảm	
VCG	27.50	9.1%	SHB	13.00 -19.8%
			POW	9.61 -14.6%
			PNJ	58.70 -9.7%
			BSR	7.00 -8.1%
			HNG	15.45 -6.4%
			TPB	20.80 -5.5%
			STB	11.05 -3.9%
			EIB	17.70 -2.2%
			VIB	17.67 -0.3%
			KDH	23.50 -0.2%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			21 tăng vs 77 giảm	
FIT	9.44	38.0%	CEO	7.80 -24.3%
DGW	43.60	38.0%	KSB	22.95 -20.3%
FTS	15.25	16.0%	QCG	7.30 -18.0%
CTD	79.60	14.7%	HDG	19.30 -17.3%
QNS	29.43	10.3%	IJC	11.10 -15.9%
VGC	20.90	9.4%	EVF	6.76 -15.3%
KOS	33.30	8.5%	FRT	23.65 -14.8%
TLG	36.00	7.1%	ASM	5.67 -14.7%
HSG	11.75	6.3%	SBT	13.95 -13.9%
DHC	37.90	5.3%	NKG	7.22 -13.8%

Small cap			20 tăng vs 60 giảm	
MHC	5.93	56.9%	TVC	10.40 -55.4%
VKC	5.00	38.9%	VTD	18.54 -27.4%
VRG	17.51	37.3%	VRC	6.70 -25.6%
DAH	16.80	28.2%	CMX	15.35 -21.7%
TLD	7.39	22.1%	CTI	14.60 -21.5%
ICT	20.50	17.8%	IDJ	12.40 -17.9%
CKG	10.80	16.8%	HVH	8.75 -17.5%
S99	13.90	13.0%	DRH	7.26 -17.0%
PXS	5.25	9.1%	GIL	17.60 -17.0%
PLP	10.00	8.7%	TAR	19.60 -16.2%

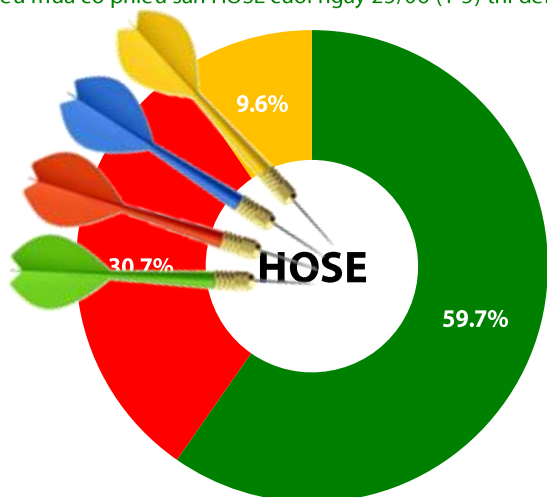
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

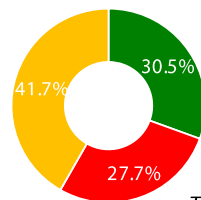
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 29/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 02/07 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

59.7%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 25/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 26.6 %



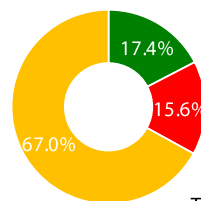
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387



HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

T-3	30.5%	27.7%	41.7%
T-4	23.2%	42.9%	33.9%
T-5	25.5%	43.4%	31.1%



Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 903

T-3	17.4%	15.6%	67.0%
T-4	16.4%	23.0%	60.6%
T-5	18.3%	24.4%	57.3%

Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD

T-3	82.8%	10.3%	6.9%
T-4	13.8%	82.8%	3.4%
T-5	20.7%	79.3%	0.0%

Tổng số cp ngày T-3:

Nhóm Tỷ USD: 29

Large cap: 18

Mid cap: 214

Small cap: 1385

Nhóm largecap còn lại

T-3	61.1%	38.9%	0.0%
T-4	5.6%	94.4%	0.0%
T-5	11.1%	83.3%	5.6%

Midcap

T-3	58.4%	29.4%	12.2%
T-4	28.0%	61.2%	10.8%
T-5	32.2%	58.4%	9.4%

Smallcap

T-3	24.3%	20.6%	55.1%
T-4	19.2%	32.4%	48.4%
T-5	20.4%	33.9%	45.7%

Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)

Ngân hàng (tổng số 18 cp)	55.6%	33.3%	11.1%
Bất động sản (112)	54.5%	23.2%	22.3%
Thực phẩm (49)	36.7%	20.4%	42.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (61)	29.5%	19.7%	50.8%
Phân phối xăng dầu & khí đốt (27)	25.9%	25.9%	48.2%
Hàng không (3)	100.0%	0.0%	0.0%
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3)	100.0%	0.0%	0.0%
Viễn thông di động (3)	100.0%	0.0%	0.0%
Thép và sản phẩm thép (39)	25.6%	35.9%	38.5%
Máy công nghiệp (34)	17.6%	23.5%	58.9%

Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (8)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 100%)
- Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
- Quản lý tài sản (1 : 100%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (11 : 63.6%)
- Quỹ đầu tư (7 : 57.1%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 50%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH



Phường.NH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường đang có động thái thận trọng sau phiên phục hồi khá mạnh nhưng rủi ro tạm thời chưa đáng lo ngại. Dấu hiệu hỗ trợ trong phiên trước vẫn đang có tác động tích cực đến thị trường và nhịp hồi phục ngắn hạn vẫn có khả năng tiếp diễn trong thời gian gần tới. Do vậy, nhà đầu tư vẫn có thể tận dụng nhịp hồi phục hiện tại để chốt lời và dần đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



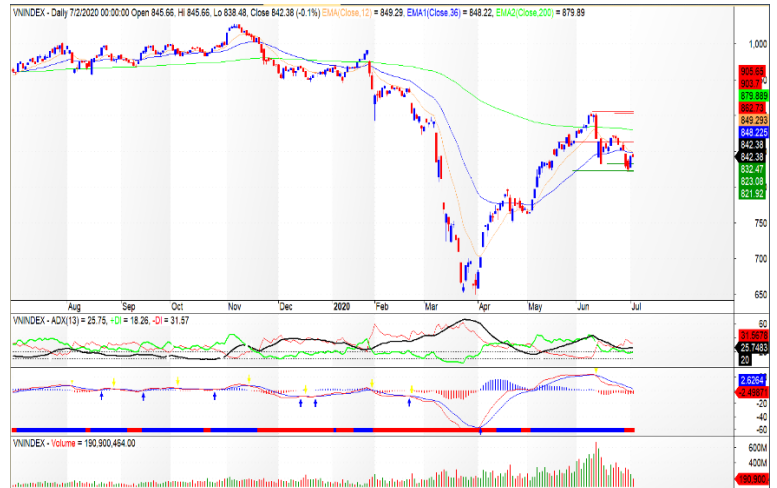
Bảo.NQ

SÀN HSX:

Chỉ số Vnindex có mức giảm nhẹ -1.11 điểm (-0.13%), đóng cửa tại vùng 842.38. Một phiên giao dịch với thanh khoản thấp nhất trong 10 gần đây.

Chỉ số Vnindex đã giảm nhiệt sau phiên tăng mạnh ngày trước. Hiện tại chỉ số này đang ở trên vùng hỗ trợ mạnh 825 nhưng vẫn chưa thoát ra biên trên 850. Các chỉ báo như ADX vẫn chưa cho thấy xu hướng nào tích cực, MACD đang hẹp lại với đường Signal nhưng chưa cho tín hiệu lạc qua.

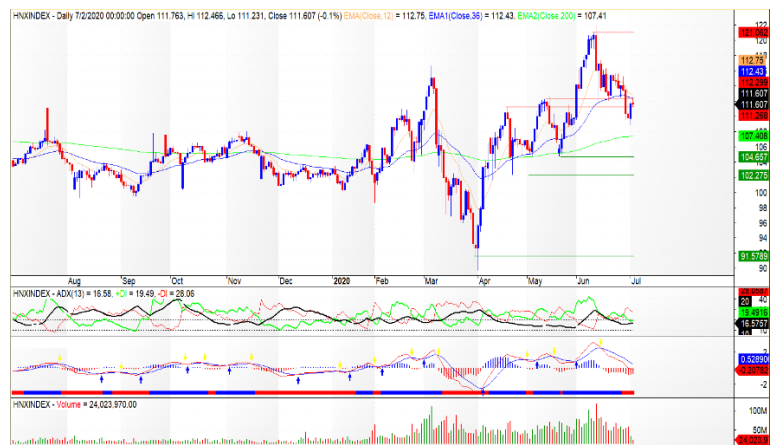
Như vậy, chỉ số Vnindex vẫn đang ở nhịp hồi phục nhẹ và bước vào sóng tăng mới với điều kiện vượt lên vùng 850.



SÀN HNX:

HNX-Index gần như không giảm điểm khi chỉ mất -0.08 điểm (-0.07%) và đóng cửa tại vùng 111.61. Thanh khoản của sàn HNX vẫn suy yếu.

Chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy quanh vùng 110-112. Đường ADX nằm dưới mức 20 thể hiện xu hướng của sàn HNX vẫn tiếp tục sideways, chỉ báo MACD vẫn duy trì tín hiệu của thị trường suy giảm. Cho thấy chỉ số HNX-Index gần như không có xu hướng trong phạm vi 110-112.



Khuyến nghị: Hiện tại các chỉ số chính vẫn chưa thể hiện xu hướng rõ ràng hơn và rủi ro vẫn đang tăng dần lên với áp lực bán giá cao đang hiện hữu. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cẩn thận trọng hoặc tham gia thị trường khi có xu hướng rõ ràng hơn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

3/7/2020

Tổng số cổ phiếu 4

Vốn hóa (tỷ đ) 137,356

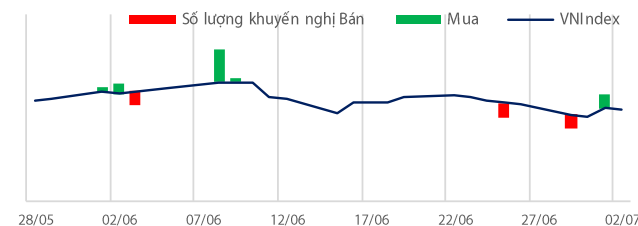
Khuyến nghị Mua 4

Mua 137,356

Khuyến nghị Bán

Bán

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	03/07	-4.1%	Mua	GVR ★ ○ ●	HOSE Nhựa, cao su & sợi	46,000	11.6	11.6	12.5	8.2%	11.2	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
2	01/07	5.8%	Mua	CTR ★ ●	UPCOM Xây dựng	2,766	46.8	44.5	49.0	4.8%	43.0	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
3	01/07	-3.9%	Mua	HDB ★ ○ ●	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,713	24.7	24.0	26.5	7.3%	23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
4	01/07	0.9%	Mua	MSN ★ ○ ●	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	64,877	57.2	53.0	60.0	4.9%	50.0	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (6)						Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	HSG	BÁN	12.3	10.3 13.1	Mở	11.75	4.1%	02/07	Sideway	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
2	29/06	LHG	BÁN	17.9	15.6 19.2	Mở	17.7	1.1%	29/06	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	29/06	SHB	BÁN	14.0	11.6 15.2	Mở	13	7.1%	29/06	Sideway	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 15, rủi ro suy giảm đang hiện hữu
4	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.75	5.5%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
5	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	58.7	2.8%	30/06	Sideway	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
6	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.2	6.5%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ **CẬP NHẬT XU HƯỚNG**

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bảo hiểm nhân thọ			BVH
2 Hàng cá nhân		LIX	
3 Ngân hàng			BID CTG MBB
4 Nhựa, cao su & sợi		PHR	GVR
5 Phần mềm		FPT	
6 Thép và sản phẩm thép	HPG		
7 Thiết bị điện			GEX
8 Thực phẩm	QNS	KDC	
9 Vật liệu xây dựng & Nội thất	VGC	VCS	
10 Viễn thông di động		VGI	
11 Xây dựng	CTD		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (17):

1	BID	Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Có dấu hiệu tích cực cho xu hướng tăng ngắn hạn.
2	BVH	Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.
3	CTD	Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.
4	CTG	Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
5	FPT	Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.
6	GEX	Vẫn sideway trong vùng 16.6-17.4 và chưa có tín hiệu lạc quan.
7	GVR	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
8	HPG	Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên
9	KDC	Đà giảm ngưng tại vùng 28 và đang sideway tạo nền hỗ trợ.
10	LIX	Tín hiệu tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 53 và cho xu hướng tăng nhẹ lên vùng 60.
11	MBB	Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.
12	PHR	Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dần nên cần lưu ý.
13	QNS	Hồi phục trở lại từ vùng giá 28 nhưng xu hướng tăng yếu.
14	VCS	Đang ở vùng sideway trên giá 60, chưa có tín hiệu tích cực.
15	VGC	Vượt kháng cự 20.5 và mở rộng xu hướng tăng
16	VGI	Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
17	VNIndex	Tạm thời rung lắc sau phiên tạo tín hiệu hồi phục kỹ thuật từ vùng MA(100) 825 điểm

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

3/7/2020

Tổng số cổ phiếu 4

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	03/07	Tăng		CTD 	HOSE 	Xây dựng (margin 40%)	5,676	79.6				Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.
2	03/07	Tăng		HPG 	HOSE 	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,653	27.6				Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31
3	03/07	Tăng		QNS 	UPCOM 	MAY31:110.200.300	10,453	29.4				Hồi phục trở lại từ vùng giá 28 nhưng xu hướng tăng yếu.
4	03/07	Tăng		VGC 	HOSE 	MAY31:100.200B309 (margin 50%)	8,765	20.9				Vượt kháng cự 20.5 và mở rộng xu hướng tăng

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

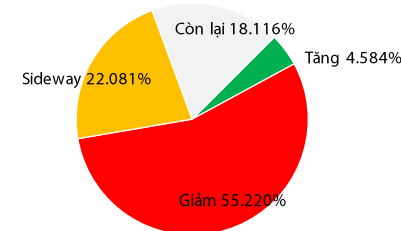
3/7/2020

Tổng số cổ phiếu 29
Xu hướng Tích cực 2
Xu hướng Tiêu cực 19
Trung lập 5

Vốn hóa (tỷ đ) 2,677,234
Tăng 135,086
Giảm 1,627,249
Sideway 733,819

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 135,086
Giảm 1,627,249
Sideway 650,687

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	-3.7%	Sideway	VIC	HOSE	Bất động sản (margin 45%)	307,801	89.9		Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88
2	30/06	-1.3%	Giảm	VCB	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	306,724	82.6		Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
3	02/07	1.9%	Sideway	VHM	HOSE	Bất động sản (margin 50%)	252,964	76.9		Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cân 77-79
4	30/06	-1.7%	Giảm	VNM	HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	199,736	113.0		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cân 116
5	03/07	-2.5%	Giảm	BID	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	157,663	39.0		Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Có dấu hiệu tích cực cho xu hướng tăng ngắn hạn.
6	01/07	-2.6%	Giảm	GAS	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	135,890	70.5		Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
7	02/07	-5.0%	Giảm	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	127,814	59.1		Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ
8		4.3%		SAB	HOSE	Sản xuất bia	104,529	166.9		
9	03/07	0.6%	Sideway	VGI	UPCOM	Viễn thông di động	83,133	27.9		Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
10	03/07	-1.8%	Giảm	CTG	HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	22.3		Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
11	03/07	1.1%	Tăng	HPG	HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,653	27.6		Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31 trong
12	30/06	-2.2%	Giảm	TCB	HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	69,303	19.8		Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 20.7
13	01/07	0.9%	Giảm	MSN	HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	64,877	57.2	60.0 4.9%	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	01/07	-1.1%	Giảm	VRE HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	Bất động sản (margin 50%)	60,103	26.2			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật
15	29/06	2.9%	Tăng	NVL HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	MAY31:107.200.300 (margin 35%)	59,433	61.2			Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.
16	29/06	-0.6%	Giảm	VJC HOSE ★🟡🇻🇳🇮🇲🇸	Hàng không	56,575	107.9			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
17	25/06	-2.0%	Giảm	VEA UPCOM ★🟡🇻🇳🇮🇲🇸	Máy công nghiệp	56,144	42.9			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
18	29/06	-0.8%	Sideway	PLX HOSE ★🟢🇻🇳🇮🇲🇸	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	53,706	45.5			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.
19	30/06	-2.5%	Giảm	VPB HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	52,655	21.5			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
20		-2.3%		MCH UPCOM ★🟡🇻🇳🇮🇲🇸	Thực phẩm	49,330	69.9			
21	03/07	-4.1%	Giảm	GVR HOSE ★🟢🇻🇳🇮🇲🇸	Nhựa, cao su & sợi	46,000	11.6	12.5	8.2%	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
22	03/07	-2.9%	Giảm	MBB HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,753	16.9			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.
23	02/07	-2.5%	Giảm	ACB HNX ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,576	23.1			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24
24	01/07	-2.2%	Giảm	MWG HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,131	81.8			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
25	30/06	-4.1%	Giảm	HVN HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	Hàng không	36,450	25.6			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
26	03/07	-1.4%	Sideway	FPT HOSE ★🔴🇻🇳🇮🇲🇸	MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,216	46.2			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.
27	03/07	-2.3%	Giảm	BVH HOSE ★🟡🇻🇳🇮🇲🇸	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	34,110	46.9			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.
28		-1.2%		BCM UPCOM ★🟡🇻🇳🇮🇲🇸	Bất động sản	27,221	26.4			
29	01/07	-3.9%	Giảm	HDB HOSE ★🟢🇻🇳🇮🇲🇸	Ngân hàng (margin 50%)	23,713	24.7	26.5	7.3%	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

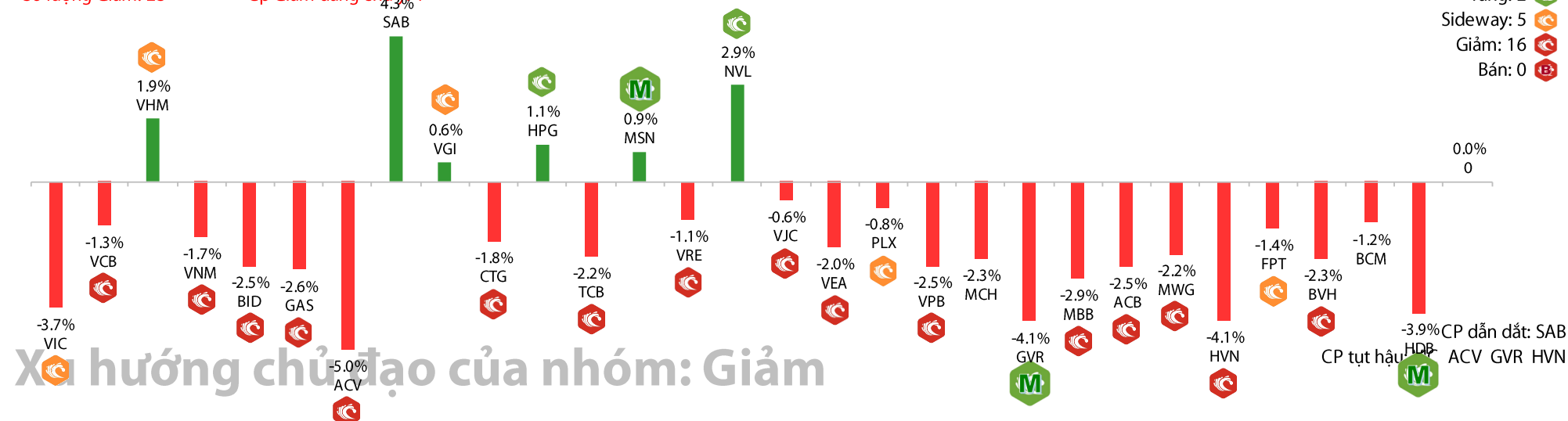
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 6 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 1
Số lượng Giảm: 23 Cp Giảm đáng chú ý: 1

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

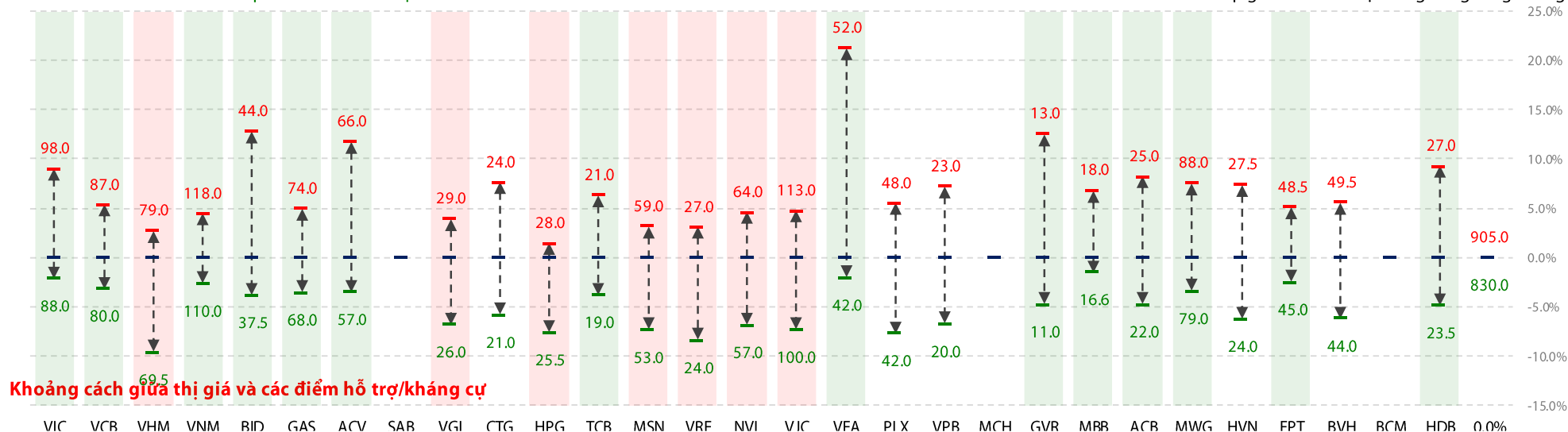
Mua: 3 (MSN (HDB (GVR) M)
Tăng: 2 C)
Sideway: 5 C)
Giảm: 16 C)
Bán: 0 B)



Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27
17 cp gần điểm hỗ trợ vs 9 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 3 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	2	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N	
1	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	HOSE	1,761	Mid cap	709,129	Trung bình	3	43.60	20.4%
2	CTD	Xây dựng Cotecons	Xây dựng (margin 40%)	HOSE	5,676	Mid cap	649,589	Trung bình	2	79.60	13.9%
3	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	177	Small cap	1,228,412	Cao	2	6.00	19.1%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 3 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	2		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	DHC	Đông Hải Bến Tre	Sản xuất giấy (margin 40%)	HOSE	1,991	Mid cap	475,963	Trung bình	tăng mạnh	37.90	6.6%
2	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 50%)	HOSE	8,765	Mid cap	438,978	Trung bình	tăng mạnh	20.90	6.9%
3	VRG	PT Đô thị và KCN Cao su VN	Bất động sản	UPCOM	408	Small cap	179,892	Trung bình	tăng mạnh	17.51	11.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

3/7/2020

Tổng số cổ phiếu 4

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	02/07	Tăng		DGW 🔥📈📊📈	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,761	43.6					Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
2	03/07	Tăng		CTD 🔥📈📊📈	HOSE Xây dựng (margin 40%)	5,676	79.6					Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.
3	30/06	Sideway		DHC 🔥📈📊📈	HOSE Sản xuất giấy (margin 40%)	1,991	37.9					Chưa thể vượt vùng giá 36. Xu hướng đang sideway trong vùng 33- 35.
4	03/07	Tăng		VGC 🔥📈📊📈	HOSE MAY31:100.200B309 (margin 50%)	8,765	20.9					Vượt kháng cự 20.5 và mở rộng xu hướng tăng

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

3/7/2020

Tổng số cổ phiếu 7

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	03/07	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	22.3					Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
2	29/06	Sideway		DBC	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,788	47.9					Đang lưỡng lự quanh 49, rủi ro điều chỉnh vẫn đang hiện hữu
3	03/07	Tăng		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,653	27.6					Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31
4	02/07	Sideway		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,333	11.8	12.3	10.3	-12.3%	13.1	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
5	29/06	Giảm		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,201	11.1					Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này
6	02/07	Sideway		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	252,964	76.9					Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79
7	30/06	Giảm		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	199,736	113.0					Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 02/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	2.37 (1.54)	1N: +28.1% PH: +53.9%	80.89 (OTM)	HT: -1.6%	104.59	HT: -23.9%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.25 (1.7)	1N: -3% PH: +32.4%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -6.2%	17.50	ĐT: -49.6% HT: -18.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.58 (2.9)	1N: -4.9% PH: -80%	58.00 (OTM)	HT: -20.4%	59.16	HT: -22%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	8.51 (7.3)	1N: -1.6% PH: +16.6%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3% HT: -7.7%	58.51	ĐT: -6.2% HT: -21.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	5.71 (5.1)	1N: -0.5% PH: +12%	50.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -7.7%	55.71	ĐT: -0.4% HT: -17.2%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	06/08
6 CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.47 (1.98)	1N: -0.7% PH: -25.8%	55.00 (OTM)	ĐT: +0.9% HT: -16.1%	62.35	ĐT: -11% HT: -26%	ĐT: 0.1 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	02/09
7 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.96 (1.95)	1N: 0% PH: -50.8%	26.00 (OTM)	HT: -5% GD: +1.9% ĐT: +19.2%	27.92	HT: -11.5% GD: -5.1% ĐT: +11%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0.25 Cắt lỗ ĐT: 2.5 Thực hiện quyền	14/12
8 CHDB2005 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 4T	0.83 (1.08)	1N: -3.5% PH: -23.1%	27.33 (OTM)	HT: -9.6% GD: -3% ĐT: +13.4%	30.65	HT: -19.4% GD: -13.5% ĐT: +1.2%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0.92 Thực hiện quyền	01/10
9 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.70 (1.7)	1N: +3.7% PH: 0%	30.00 (OTM)	HT: -8% ĐT: -9%	33.40	HT: -17.4% ĐT: -18.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
10 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	8.30 (2.1)	1N: +0.6% PH: +295.2%	19.00 (ITM)	HT: +45.3% ĐT: +43.7%	27.30	HT: +1.1% ĐT: 0%	HT: 8.6 Thực hiện quyền ĐT: 8.3 Thực hiện quyền	29/09
11 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.29 (1.5)	1N: +1.9% PH: +119.3%	22.02 (ITM)	HT: +25.3% ĐT: +24%	28.60	HT: -3.5% ĐT: -4.5%	HT: 2.79 Cắt lỗ ĐT: 2.64 Cắt lỗ	14/09
12 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	4.59 (1.66)	1N: +3.8% PH: +176.5%	23.00 (ITM)	HT: +20% ĐT: +18.7%	27.59	HT: +0% ĐT: -1%	HT: 4.6 Thực hiện quyền ĐT: 4.3 Cắt lỗ	14/07
13 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.48 (4.1)	1N: +3.3% PH: -15.1%	28.00 (OTM)	HT: -1.4% ĐT: -2.5%	31.48	HT: -12.3% ĐT: -13.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	26/11
14 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.24 (1.98)	1N: +3.5% PH: +63.6%	55.00 (OTM)	HT: -49.8% ĐT: -50.4%	71.20	HT: -61.2% ĐT: -61.7%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
15 CHPG2010 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.40 (1.8)	1N: +1.4% PH: -22.2%	33.10 (OTM)	HT: -16.6% ĐT: -17.5%	38.70	HT: -28.7% ĐT: -29.5%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

VNIndex 1Thg: -3.7%						Khuyến nghị Đầu tư			
CK	Thị giá 02/07		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
CTD	79.6	1N: +7% 1Thg: +10.7% Beta: 1.21	Tăng 03/07			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -33.8%	6.3 -> 12.6
DPM	14.3	1N: -0.7% 1Thg: -0.7% Beta: 0.76	Sideway 29/06			Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Nắm giữ 23/06	14.9 +4.5%	1.3 -> 11.1
FPT	46.2	1N: -0.1% 1Thg: -3.9% Beta: 0.84	Sideway 03/07			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20.3%	5.5 -> 8.4
FPT									
FPT									
FPT									
HDB	24.7	1N: +0.6% 1Thg: -7.3% Beta: 1.35	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 26.5 (+7.3%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 18/06	31.0 +25.5%	4.3 -> 5.7
HDB									
HPG	27.6	1N: +0.7% 1Thg: +2% Beta: 1.11	Tăng 03/07			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -1.1%	3.8 -> 7.3
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 02/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
16 CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	0.56 (1.3)	1N: -3.4% PH: -56.9%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	18.56	HT: -9.2%	HT: 0	06/08
17 CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.49 (2)	1N: -2% PH: -25.5%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	19.49	HT: -13.5%	HT: 0	05/11
18 CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.72 (2)	1N: +2.9% PH: -64%	20.00 (OTM)	HT: -15.8%	20.72	HT: -18.7%	HT: 0	22/10
19 CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.12 (1.98)	1N: -2.6% PH: -43.4%	55.00 (OTM)	HT: -69.4%	60.60	HT: -72.2%	HT: 0	02/09
20 CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.30 (2.7)	1N: +10.2% PH: -51.9%	65.79 (OTM)	HT: -13.1%	72.29	HT: -20.9%	HT: 0	14/12
21 CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.10 (2)	1N: +19.6% PH: -45%	63.00 (OTM)	HT: -9.2%	67.40	HT: -15.1%	HT: 0	14/09
22 CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.05 (1.9)	1N: -16.7% PH: -97.4%	70.00 (OTM)	HT: -18.3%	70.10	HT: -18.4%	HT: 0	14/07
23 CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.26 (1.98)	1N: +14.5% PH: -36.4%	55.00 (ITM)	HT: +4%	61.30	HT: -6.7%	HT: 0.44	02/09
24 CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.23 (2.1)	1N: +11.8% PH: -41.4%	60.00 (OTM)	HT: -4.7%	66.15	HT: -13.5%	HT: 0	27/10
25 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.02 (1.95)	1N: +100% PH: -99%	110.00 (OTM)	HT: -25.6%	110.20	HT: -25.8%	HT: 0	08/07
26 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	3.89 (2.5)	1N: +3.2% PH: +55.6%	92.00 (OTM)	HT: -11.1%	99.78	HT: -18%	HT: 0	29/09
27 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.60 (2)	1N: -1.6% PH: -70%	110.00 (OTM)	HT: -25.6%	113.00	HT: -27.6%	HT: 0	22/10
28 CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	8.68 (1.98)	1N: +0.3% PH: +338.4%	55.00 (ITM)	HT: +48.7%	98.40	HT: -16.9%	HT: 5.36	02/09
29 CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.86 (1.98)	1N: -2.3% PH: -56.6%	55.00 (ITM)	HT: -2.3%	59.30	HT: +37.9%	HT: 5.36	02/09
30 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	2.02 (2.3)	1N: -1.9% PH: -12.2%	65.89 (OTM)	HT: -7.1%	73.97	HT: -17.3%	HT: 0	14/12

CK	Thị giá 02/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
MBB	16.9	1N: -0.3% 1Thg: -5.9% Beta: 1.19	Giảm		Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	3.6 -> 4.7
MSN	57.2	1N: +3.1% 1Thg: -10.5% Beta: 0.86	Giảm	01/07	MT: 60 (+4.9%) Cắt lỗ: 50	Mua 01/07	51.0 -10.8%	1.2 -> 48.7
MSN								
MSN								
MSN								
MSN								
MWG	81.8	1N: -0.2% 1Thg: -4.1% Beta: 1.38	Giảm	01/07	GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +60.1%	8.5 -> 9.7
MWG								
MWG								
MWG								
NVL	61.2	1N: -0.2% 1Thg: +12.9% Beta: 0.09	Tăng	29/06	Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -6.9%	3.5 -> 17.7

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 02/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CNVL2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 9T	(2)	PH: -100%	59.99 (ITM)	HT: +2%	59.99	HT: +2%	HT: 0.24 Thực hiện quyền	08/03
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.59 (2.4)	1N: -11.7% PH: -33.8%	69.00 (OTM)	HT: -14.9% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	72.18	HT: -18.7% GD: -22.4% ĐT: +1.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền ĐT: 2 Thực hiện quyền	29/09
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.35 (2)	1N: -5.4% PH: -82.5%	75.00 (OTM)	HT: -21.7% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	76.75	HT: -23.5% GD: -27% ĐT: -4.9%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	22/10
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.31 (1)	1N: -13.9% PH: -69%	67.00 (OTM)	HT: -12.4% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.62	HT: -13.2% GD: -17.2% ĐT: +8%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 3 Thực hiện quyền	14/08
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.71 (1.98)	1N: 0% PH: -64.1%	55.00 (ITM)	HT: +6.7% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.55	HT: +0.3% GD: -4.4% ĐT: +24.7%	HT: 0.74 Thực hiện quyền GD: 0.2 Cắt lỗ ĐT: 3.6 Thực hiện quyền	02/09
36 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	(1.98)	1N: -100% PH: -100%	55.00 (OTM)	HT: -43.7% ĐT: -30.4%	55.00	HT: -43.7% ĐT: -30.4%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
37 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.98 (1)	1N: +22.5% PH: -2%	7.23 (OTM)	HT: -58.5%	8.21	HT: -63.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
38 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.67 (2.9)	1N: -5.6% PH: -76.9%	21.11 (OTM)	HT: -33.9%	21.78	HT: -36%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
39 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.72 (1.7)	1N: -5.5% PH: +1.2%	11.89 (OTM)	HT: -7% ĐT: +29.5%	13.61	HT: -18.8% ĐT: +13.2%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 3.51 Thực hiện quyền	14/12
40 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.46 (1.36)	1N: -11.5% PH: +7.4%	11.11 (OTM)	HT: -0.5% ĐT: +38.6%	12.57	HT: -12.1% ĐT: +22.5%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 4.29 Thực hiện quyền	14/09
41 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.49 (1.98)	1N: -8.6% PH: -24.7%	55.00 (OTM)	HT: -79.9% ĐT: -72%	62.45	HT: -82.3% ĐT: -75.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
42 CSTB2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	0.97 (1.08)	1N: -1% PH: -10.2%	11.81 (OTM)	HT: -6.4% ĐT: +30.4%	13.75	HT: -19.6% ĐT: +12%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 1.79 Thực hiện quyền	30/10
43 CSTB2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.40 (1.5)	1N: -2.8% PH: -6.7%	12.89 (OTM)	HT: -14.3% ĐT: +19.5%	15.69	HT: -29.6% ĐT: -1.8%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 1.26 Cắt lỗ	01/04
44 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.65 (2)	1N: +8.3% PH: -67.5%	25.00 (OTM)	HT: -21% ĐT: -4%	25.65	HT: -23% ĐT: -6.4%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	22/10
45 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.65 (1.05)	1N: -2.9% PH: +57.1%	17.00 (ITM)	HT: +80%	20.30	HT: +50.7% HT: 6.8	Thực hiện quyền	14/08

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 02/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
NVL	61.2	1N: -0.2% 1Thg: +12.9% Beta: 0.09	Tăng	29/06	Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.	Nắm giữ (05/06)	57.0 -> 17.7
PNJ	58.7	1N: +0.2% 1Thg: -7.1% Beta: 1.54	Sideway	30/06	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Bán (25/06)	73.0 -> 16
PNJ							
PNJ							
REE	31.0	1N: +0.3% 1Thg: -2.2% Beta: 0.64	Sideway	02/07	Lướt lự tại vùng 30.6-31.5 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro suy giảm	Mua (18/06)	38.3 -> 5.6
ROS	3.0	1N: -1.3% 1Thg: -6.3% Beta: 1.22					
SBT	14.0	1N: +0.7% 1Thg: -6.7% Beta: 1.19	Giảm	01/07	Xu hướng điều chỉnh mở rộng, có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 12.5-13 và có nhịp phục hồi kỹ thuật		
STB	11.1	1N: -1.3% 1Thg: +5.2% Beta: 1.05	Giảm	29/06	Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lướt lự tại vùng này	Mua (05/06)	15.4 -> 8.2
STB							
STB							
STB							
TCB	19.8	1N: -0.3% 1Thg: -6.6% Beta: 1.23	Giảm	30/06	Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy (25/05)	24.0 -> 21.5%
CTB	30.6	1N: 0% 1Thg: -10% Beta: 0.22					

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 02/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.81 (1.98)	1N: +2.8% PH: -8.6%	55.00 (OTM)	HT: -64.1%	64.05	HT: -69.2%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.81 (1.98)	1N: -100% PH: -100%	55.00 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -64.1%	55.00	ĐT: -62.5% HT: -64.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
48 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.40 (3.1)	1N: -2.1% PH: -54.8%	94.57 (OTM)	HT: -18.7%	101.57	HT: -24.3%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
49 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.45 (1.98)	1N: -1% PH: +427.8%	55.00 (ITM)	HT: +39.8%	107.25	HT: -28.3%	HT: 4.38 Thực hiện quyền	02/09
50 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.32 (1.98)	1N: -3.6% PH: -33.3%	55.00 (ITM)	HT: +39.8%	61.60	HT: +24.8%	HT: 4.38 Thực hiện quyền	02/09
51 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.49 (1.49)	1N: -100% PH: -100%	86.87 (OTM)	HT: -11.5%	86.87	HT: -11.5%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
52 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	0.96 (3.8)	1N: -4% PH: -74.7%	126.47 (OTM)	HT: -28.9%	131.27	HT: -31.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
53 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.06 (1.35)	1N: -50% PH: -95.6%	108.89 (OTM)	HT: -17.4%	109.19	HT: -17.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
54 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	0.83 (1.67)	1N: -7.8% PH: -50.3%	131.31 (OTM)	HT: -31.5%	139.61	HT: -35.6%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
55 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.64 (2.4)	1N: +3.2% PH: -73.3%	173.14 (OTM)	HT: -37.7%	179.54	HT: -39.9%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
56 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.07 (1.98)	1N: -3.6% PH: -46%	55.00 (ITM)	HT: +96.2%	60.35	HT: +78.8%	HT: 10.58 Thực hiện quyền	02/09
57 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.10 (1.67)	1N: -6% PH: -34.1%	123.46 (OTM)	HT: -12.6%	134.46	HT: -19.8%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
58 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.20 (3.2)	1N: -9.1% PH: -62.5%	141.11 (OTM)	HT: -19.9%	153.11	HT: -26.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
59 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.36 (1.45)	1N: -5.6% PH: +62.8%	94.00 (ITM)	HT: +20.2%	117.60	HT: -3.9%	HT: 1.9 Bỏ quyền	02/09
60 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	14.42 (1.98)	1N: -5.7% PH: +628.3%	55.00 (ITM)	HT: +105.5%	127.10	HT: -11.1%	HT: 11.6 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư				
VNIndex 1Thg: -3.7%									
CK	Thị giá 02/07		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
TCB	19.8	1N: -0.3% 1Thg: -6.6% Beta: 1.23	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +21.5%	
TCB									
VHM	76.9	1N: 0% 1Thg: -1.2% Beta: 0.91	Sideway 02/07			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (#6)	113.0 +46.9%	
VHM									
VHM									
VHM									
VIC	89.9	1N: -1.2% 1Thg: -7% Beta: 0.77	Sideway 29/06			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +26.8%	2.3 -> 38.6
VIC									
VIC									
VJC	107.9	1N: -0.1% 1Thg: -5.9% Beta: 0.97	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +29.4%	10 -> 10.8
VJC									
VJC									
VNM	113.0	1N: -1.5% 1Thg: -1.3% Beta: 0.66	Giảm 30/06			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +11.5%	5.8 -> 19.6
VNM									
VNM									

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 2 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

(bảng 5) ITM: OTM = 2:4										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư				
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 02/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 02/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
61	CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1N: -4.1% PH: +5.1%	55.00 (ITM)	HT: +105.5% ĐT: +129.1%	65.40	HT: +72.8% ĐT: +92.7%	HT: 11.6 ĐT: 14.2	Thực hiện quyền	02/09	VNM	113.0	1N: -1.5% 1Thg: -1.3% Beta: 0.66	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +11.5%	5.8 -> 19.6
62	CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T (1.53)	1N: +0.9% PH: -24.8%	103.05 (OTM)	HT: -12.8% ĐT: +10.6%	114.55	HT: -21.5% ĐT: -0.5%	HT: 0 ĐT: 1.1	Bỏ quyền	01/10	VIC	89.9	1N: -1.2% 1Thg: -7% Beta: 0.77	Sideway 29/06		Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +26.8%	2.3 -> 38.6
63	CVNM2007 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 9T (2.4)	1N: -100% PH: -100%	138.89 (OTM)	HT: -18.6% ĐT: -9.3%	138.89	HT: -18.6% ĐT: -9.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	08/03	VNM	113.0	1N: -1.5% 1Thg: -1.3% Beta: 0.66	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +11.5%	5.8 -> 19.6
64	CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2.2)	1N: -11.3% PH: -75%	22.00 (OTM)	HT: -2.5% ĐT: +27.3%	22.55	HT: -4.9% ĐT: +24.2%	HT: 0 ĐT: 6	Bỏ quyền	20/07	VPB	21.5	1N: -0.7% 1Thg: -11% Beta: 1.13	Giảm 30/06		Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +30.5%	3.8 -> 5.7
65	CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T (1.51)	1N: +3.4% PH: -0.7%	19.50 (ITM)	HT: +10% ĐT: +43.6%	22.50	HT: -4.7% ĐT: +24.4%	HT: 0.98 ĐT: 4.25	Cắt lỗ	14/08	VPB								
66	CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (3.4)	1N: +0.5% PH: -43.2%	24.00 (OTM)	HT: -10.6% ĐT: +16.7%	25.93	HT: -17.3% ĐT: +8%	HT: 0 ĐT: 4	Bỏ quyền	26/11	VPB								

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36% toàn thị trường
18 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+62%), MWG (+60%) & POW (+59%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), LIX (+26%) & NTC (+18%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Hàng cá nhân

Đứng thứ 30/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 10, Tổng giá trị vốn hóa: 16 465 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: LIX

Bột giặt LIX, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Theo dõi, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 53 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

LIX xếp hạng 2 về GTTT

LIX xếp hạng 2 về quy mô Doanh thu 3T/2020

LIX xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

LIX xếp hạng 1 về Tỷ suất LNG 3T/2020

LIX xếp hạng 3 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

LIX xếp hạng 1 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 880 tỷ, +53.8% yoy

LN gộp: 307 tỷ, +148.8% yoy

LNST cty mẹ: 64 tỷ, +66.5% yoy

Dòng tiền thuần: 7 tỷ, -54.5% yoy

Tổng tài sản: 1 092 tỷ, +21.8% ytd

Vốn CSH: 619 tỷ, +11.5% ytd

EPS (ttm): 6.3

P/E trail: 8.8

BV: 19.1

P/B: 2.9

Dự phóng của RongViet:

EPS 2020F: 6.6

P/E 2020F: 8.4

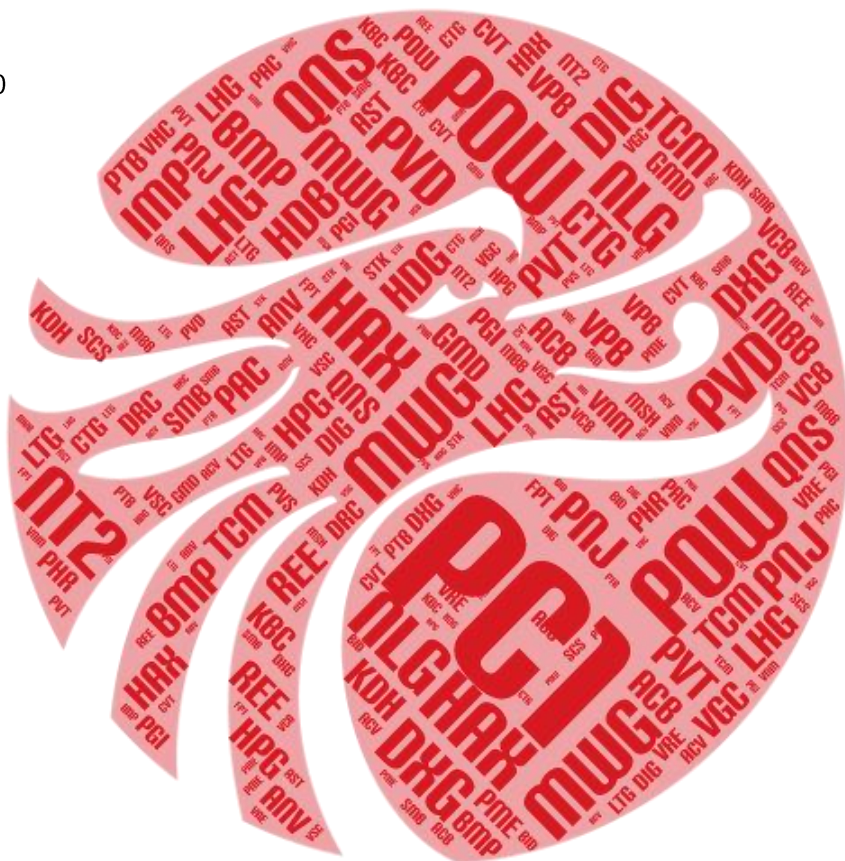
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 8.4

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1100



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

795 cp (63.3% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

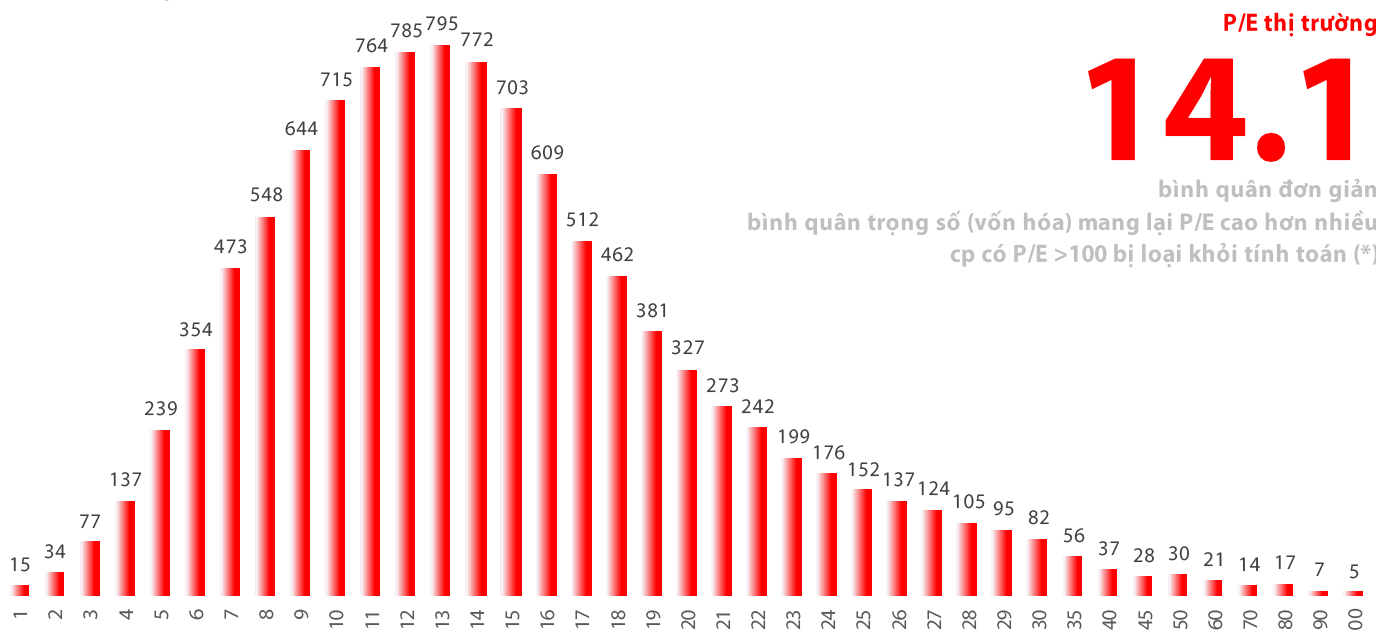
tính trên 1255 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.1

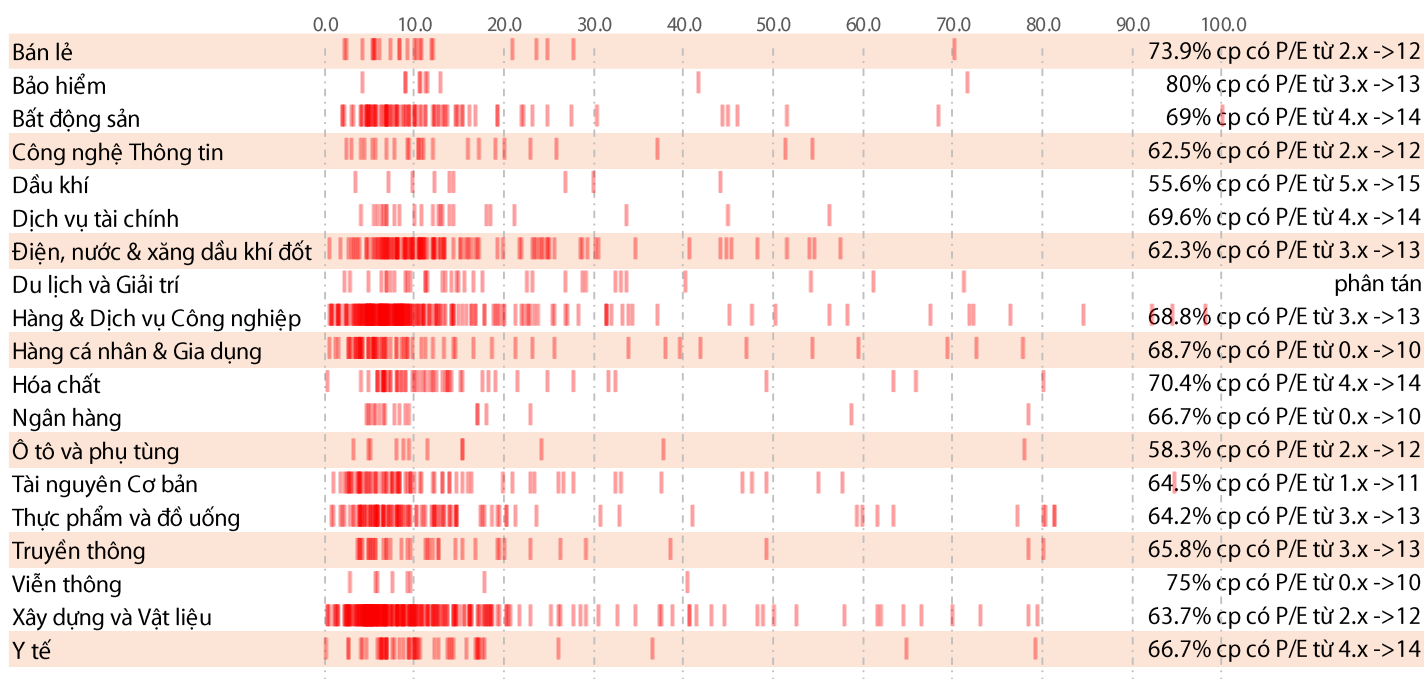
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

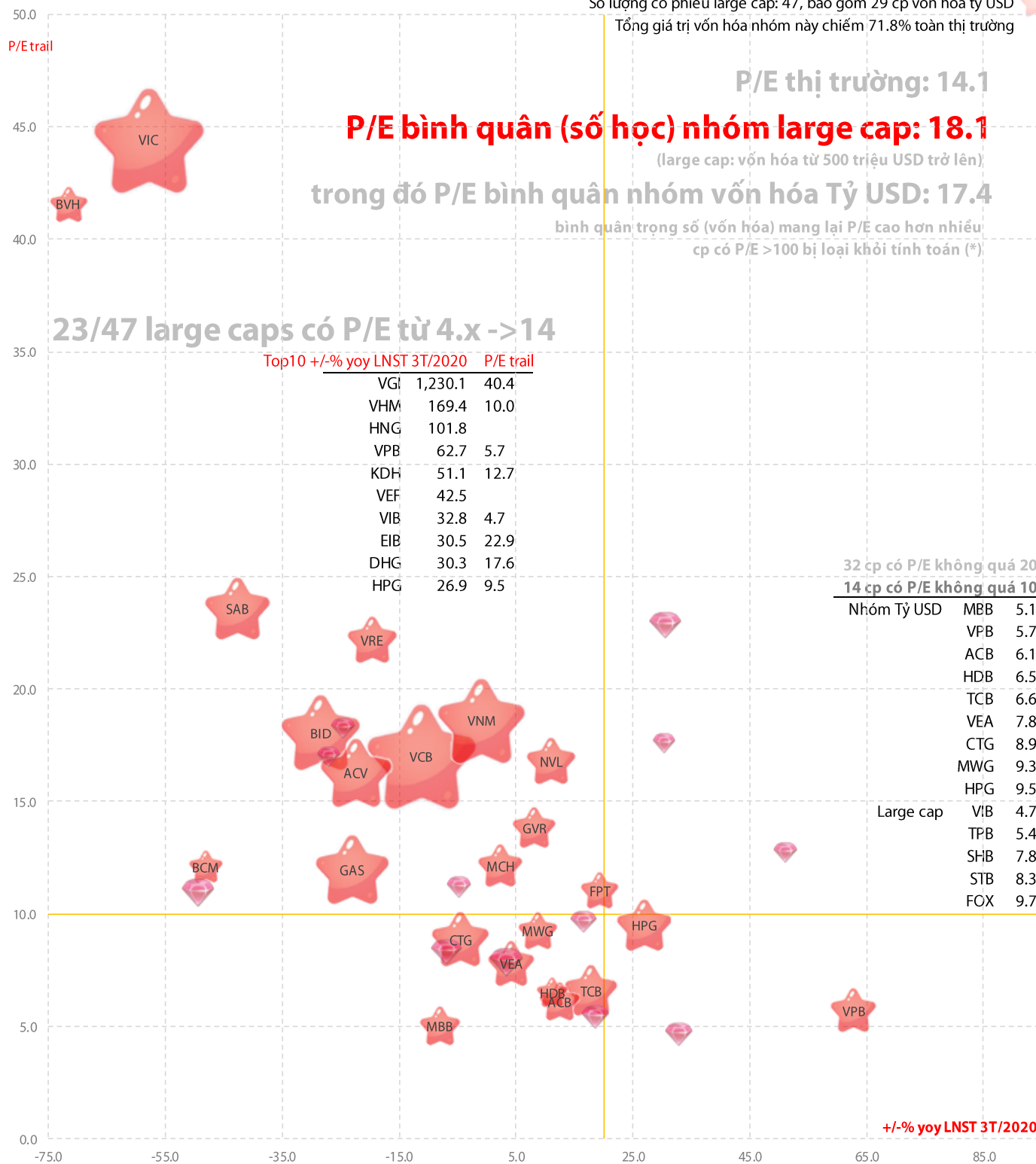


(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 29 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.8% toàn thị trường



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

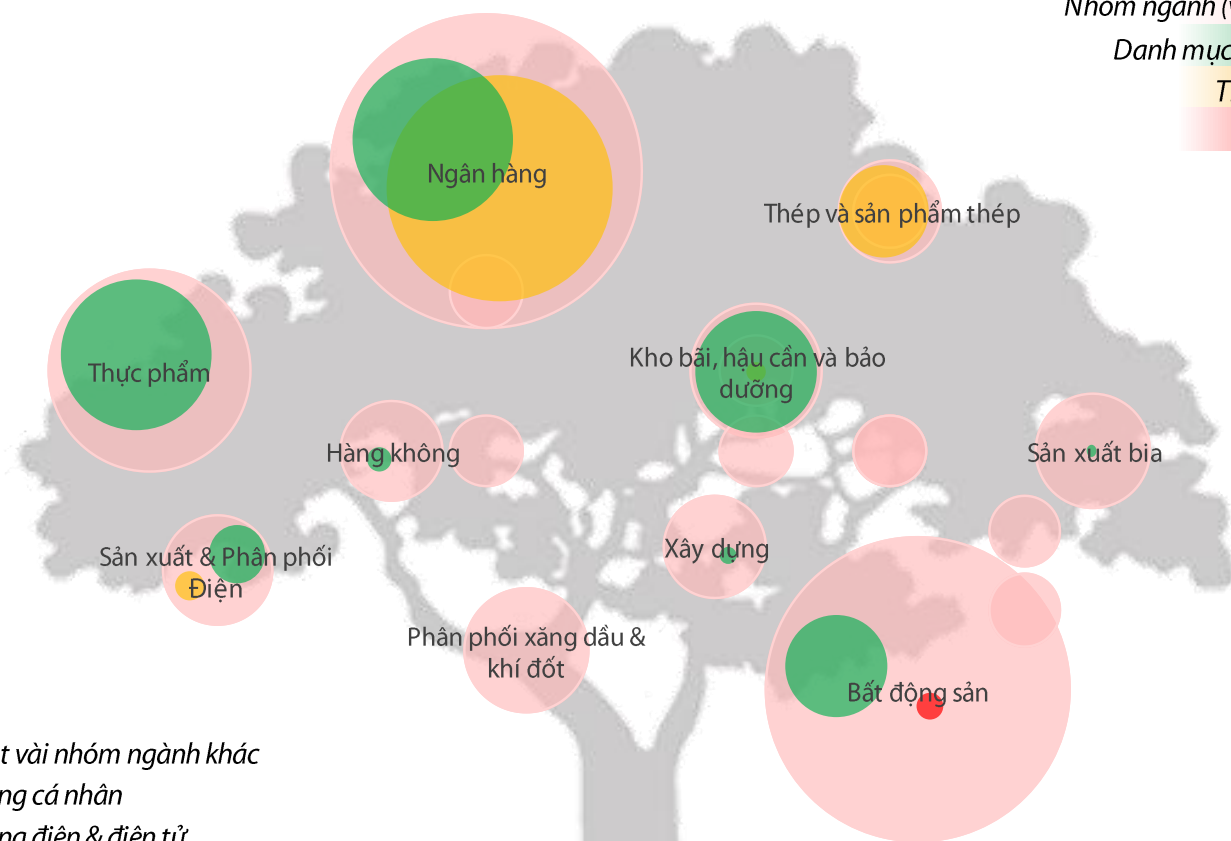
Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

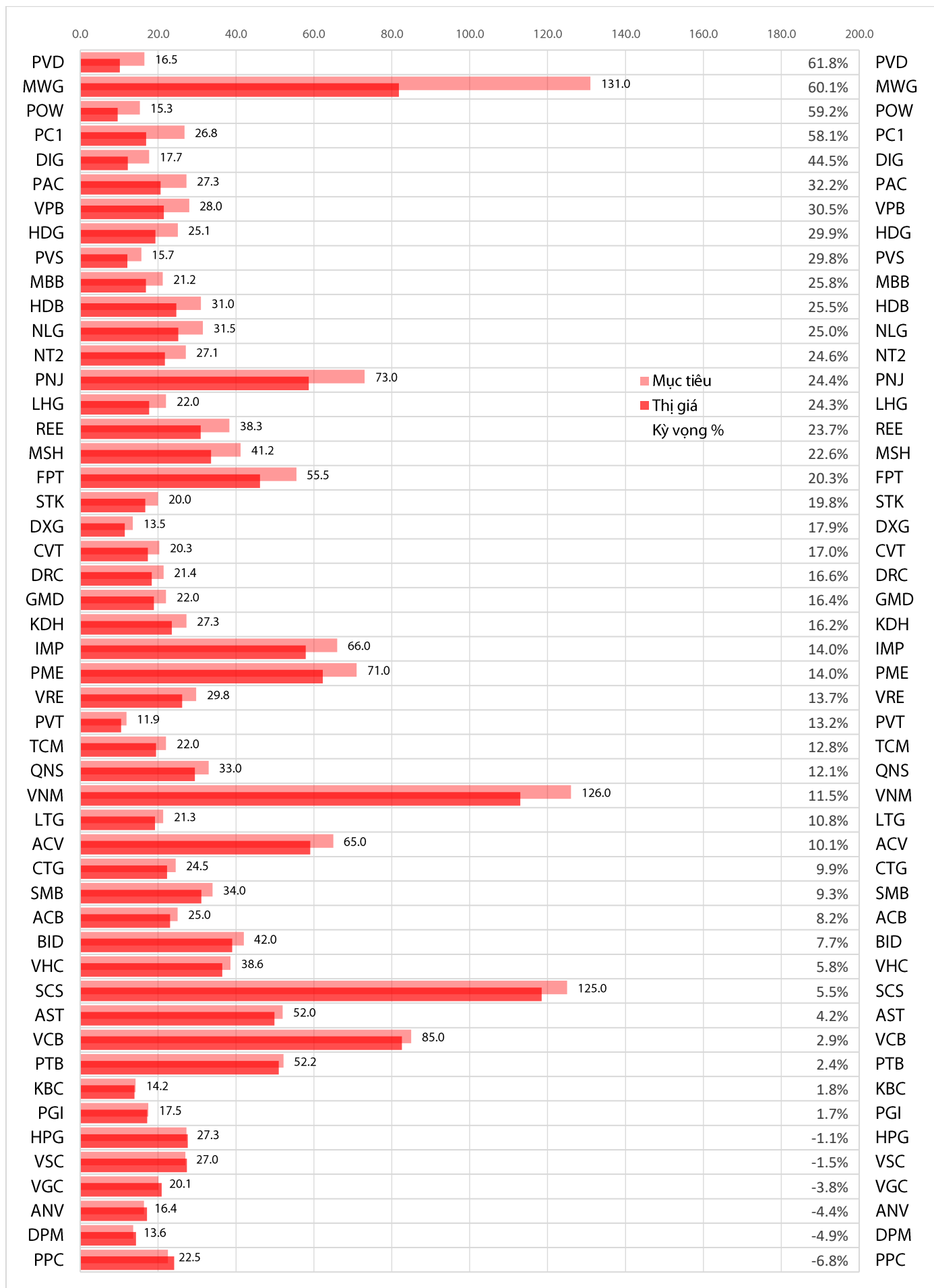
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, Hóa dược & Hóa chất

Cập nhật đến

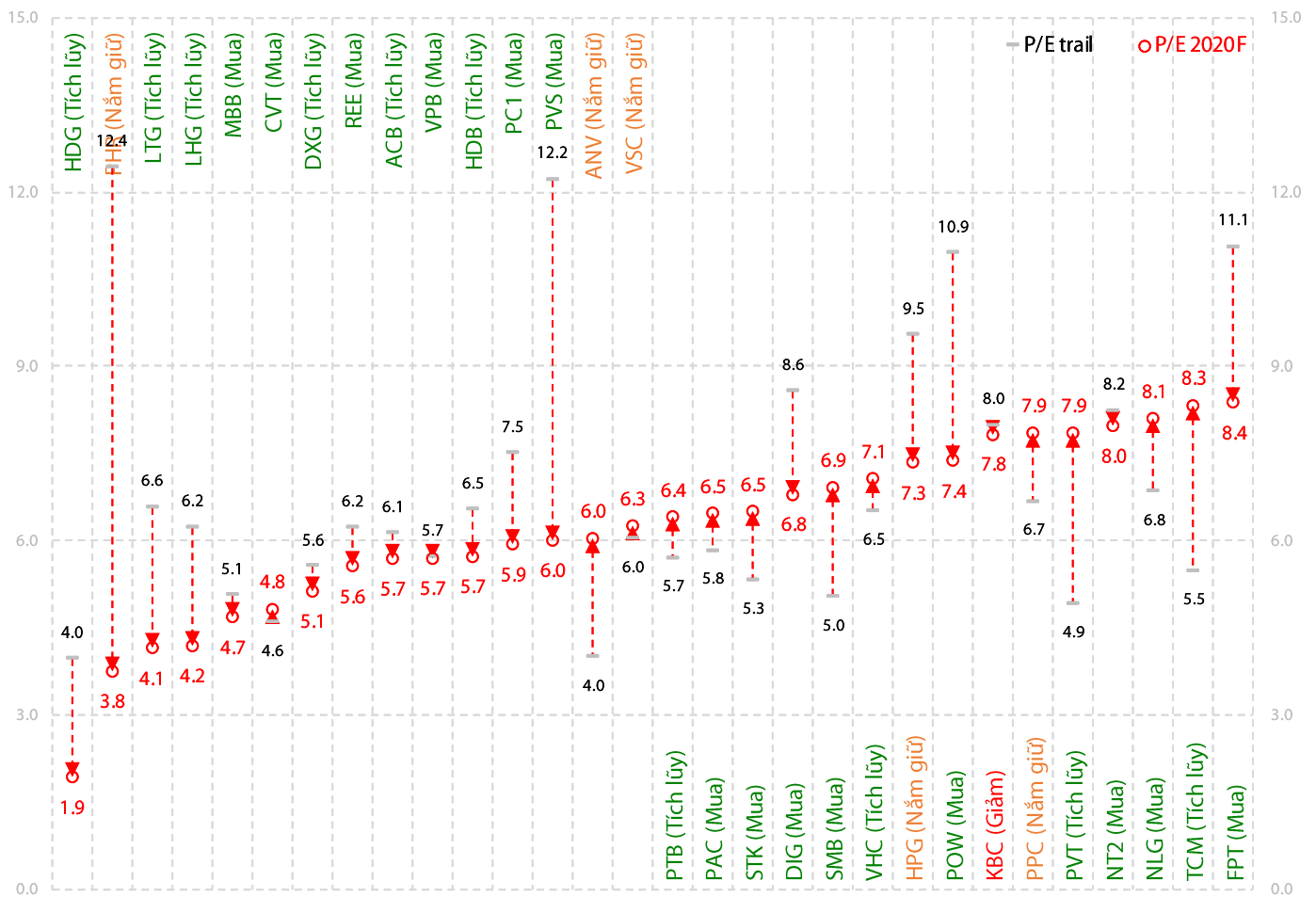
18/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG

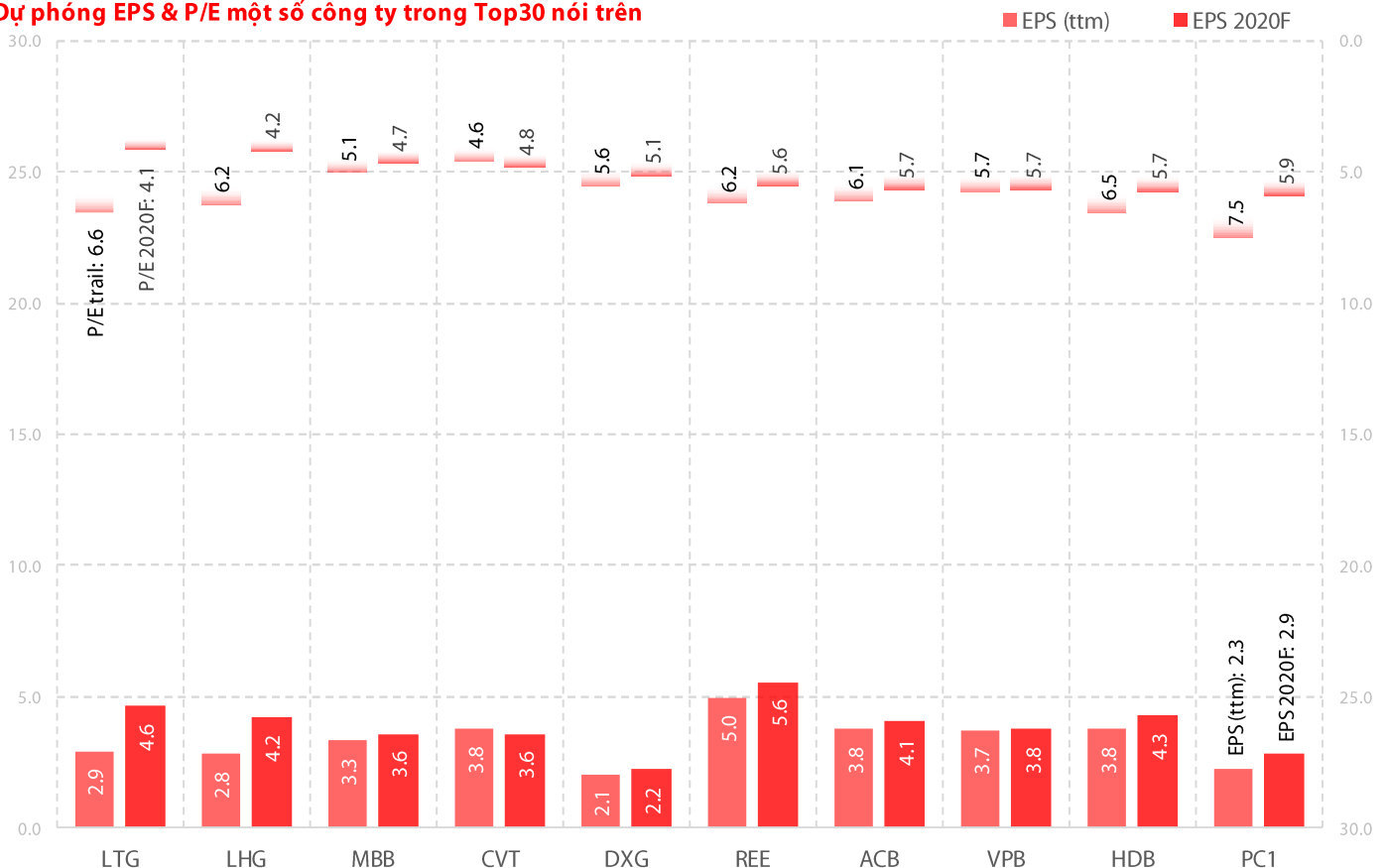


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

LIX



Xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Bột giặt LIX

HOSE (116)

Mid cap

GTIT (tỷ đ): 1 779

GTIT (tr.USD): 76

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 11 895 840

Beta: 0.48

1N: +1.1%

1Thg: +2.4%

YTD: +30.2%

~~54,900~~

55,500

Khuyến nghị ĐT ngày 01/07 (RongViet)

Theo dõi

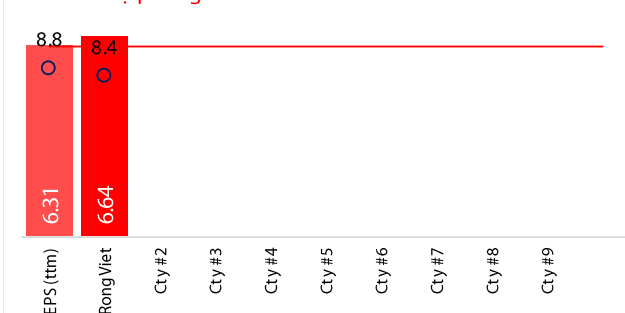
Mục tiêu 1 năm

53,200 -4.1%

EPS 2020F: 6.6 P/E 2020F: 8.4

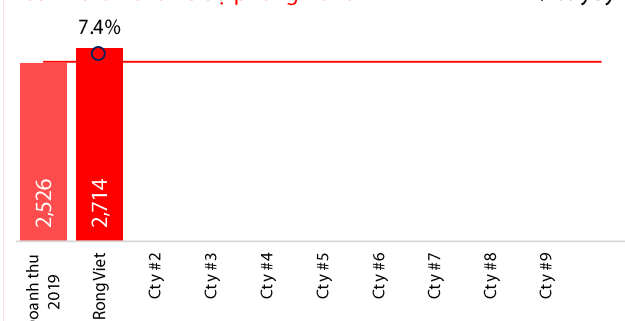
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



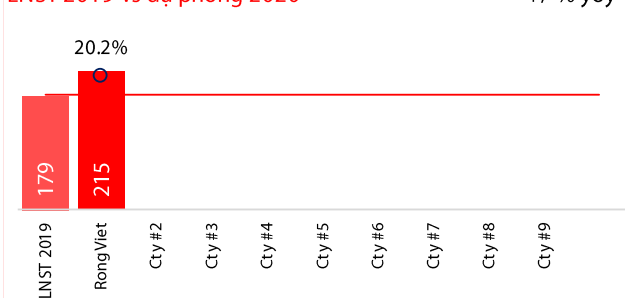
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



LNST 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



trích b/c phân tích (tổng cộng 2 b/c trong 90 ngày qua) RongViet

01/07/2020

Rong Viet duy trì đánh giá tích cực về tài chính chính lành mạnh, hiệu quả sản xuất kinh doanh rất tốt của LIX như trong báo cáo lần đầu hồi tháng 3 2020 ; và đánh giá cao hơn triển vọng tăng trưởng dài hạn của LIX nhờ dự án mở rộng công suất. Chúng tôi lưu ý vấn đề thời điểm để đầu tư cổ phiếu LIX trong ngắn hạn, bởi từ tháng 4 đến nay cổ phiếu LIX đã tăng 35% nhờ thông tin quý 1 nhưng cả năm tăng trưởng của LIX theo chúng tôi chỉ đạt 20% (kịch bản không ghi nhận giảm chi phí, hoạt động các quý 3,4 ổn định như quý 2). Dự phóng lợi nhuận sau thuế 2020 : 215 tỷ (+20%/yoy). EPS forward 2020 = 6,635 đ, định giá 53.000đ/cp trong 2020.

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

01/07/2020 (RongViet) Chi phí khác đột biến trong quý 1 là chi trước cho tương lai.

(RongViet) Bức tranh dài hạn sáng hơn: LIX dự kiến nâng công suất chất tẩy rửa dạng lỏng tạo ra tăng trưởng mảng này >20%.

(RongViet) Sản phẩm mới nước rửa tay gel chỉ tạo ra tăng trưởng đáng kể trong Q1, KQKD Q2 thấp hơn Q1.

(RongViet) KQKD tăng trưởng ở mức trung bình trong quý 2 2020 : Lợi nhuận trước thuế ước đạt 60 tỷ, tăng 6%.

20/04/2020 (RongViet) Đáng lưu ý, chi phí bán hàng trong quý đạt 193 tỷ đồng tăng gần gấp 4 lần so với cùng kì.

(RongViet) Biên LN gộp tăng từ 21% lên 34%, đến từ giá nguyên vật liệu chính đã giảm mạnh theo đà giảm 60% của giá dầu.

(RongViet) Lợi nhuận Q1/2020 tăng mạnh mùa dịch và giá nguyên liệu giảm.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

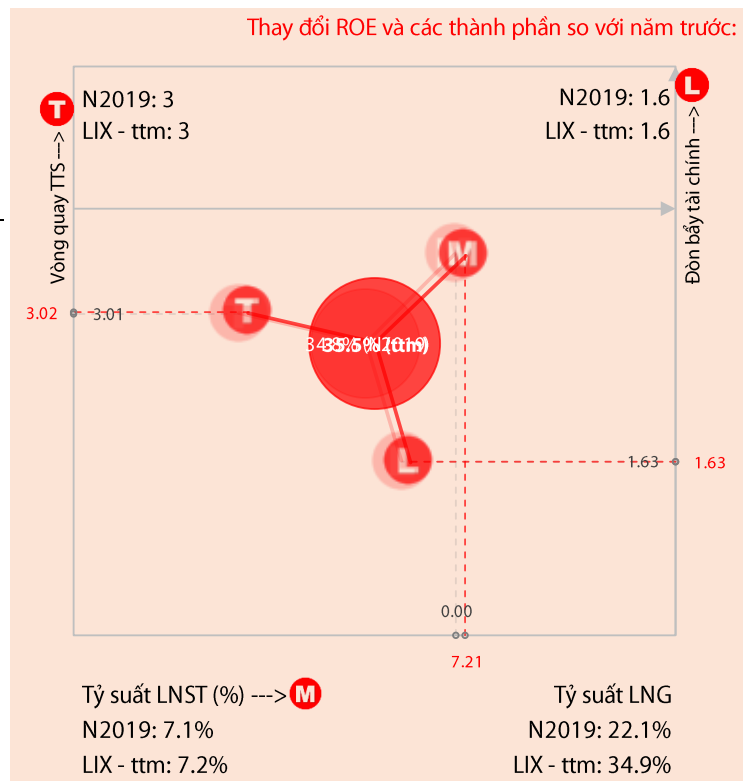
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Bột giặt LIX

Ngành (L4): Hàng cá nhân, LIX xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành

(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	880	53.8%	20.6%
LN gộp	307	148.8%	
LNTT	80	66.5%	20.9%
LNST cty mẹ	64	66.5%	20.9%
Dòng tiền thuần	7	-54.5%	
Dòng tiền KD	33	-0.7%	
Dòng tiền ĐT	-26	41.5%	
Dòng tiền TC			
		+/- ytd	
Tổng tài sản	1,092	21.8%	
TS ngắn hạn	689	34.2%	
TS dài hạn	403	5.1%	
Nợ ngắn hạn	411	46.7%	
Nợ dài hạn	62	0.4%	
Vốn CSH	619	11.5%	

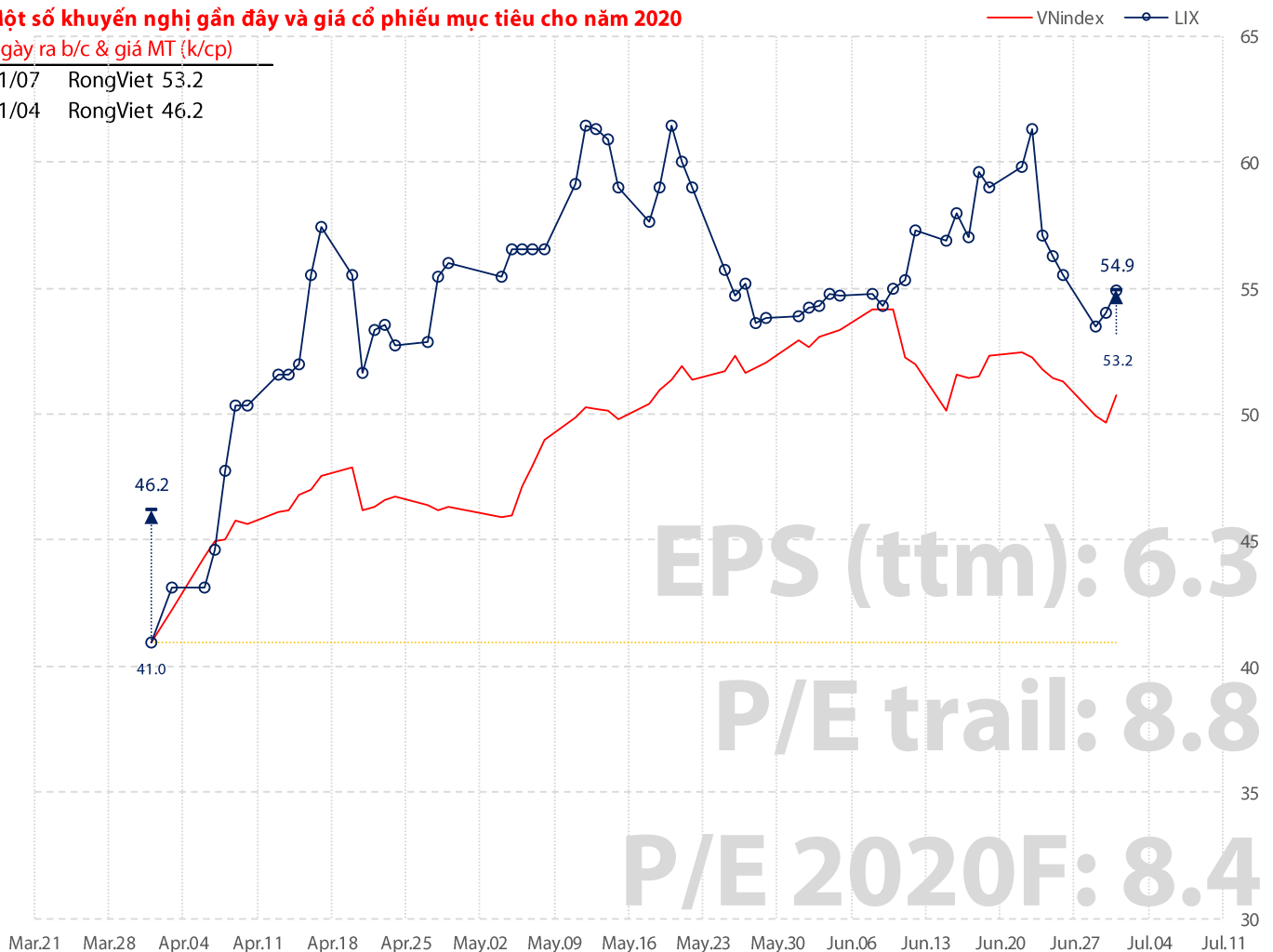


Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

01/07 RongViet 53.2

01/04 RongViet 46.2



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



55,500

1N: +1.1%
1Thg: +2.4%
YTD: +30.2%
Beta: 0.48

Bột giặt LIX

HOSE (116)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 779

GTTT (tr.USD): 76

Ngành (L4): Hàng cá nhân

Tổng số cổ phiếu: 10

4/10 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

LIX xếp hạng 2 về GTTT

LIX xếp hạng 2 về quy mô Doanh thu 3T/2020

LIX xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

NET

47,400

Bột giặt Net

HNX (27)

Small cap

GTTT (tỷ đ): 1 073

GTTT (tr.USD): 46

DGC

39,500

Hóa chất Đức Giang

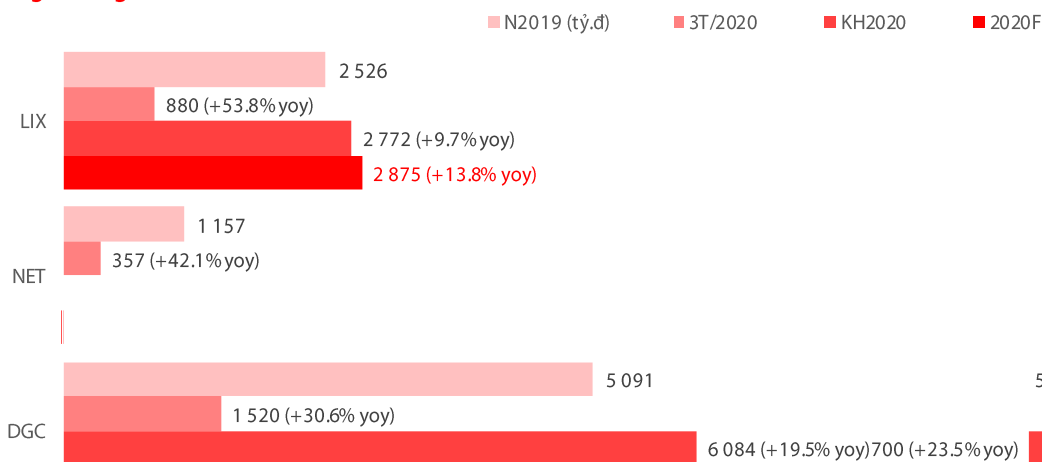
HNX (9)

Mid cap

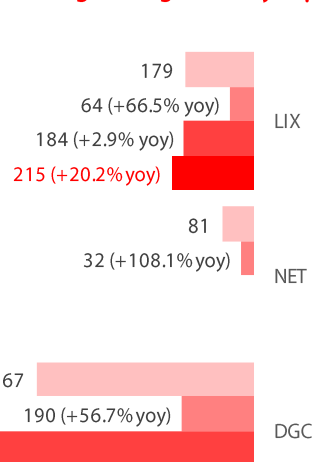
GTTT (tỷ đ): 5 149

GTTT (tr.USD): 219

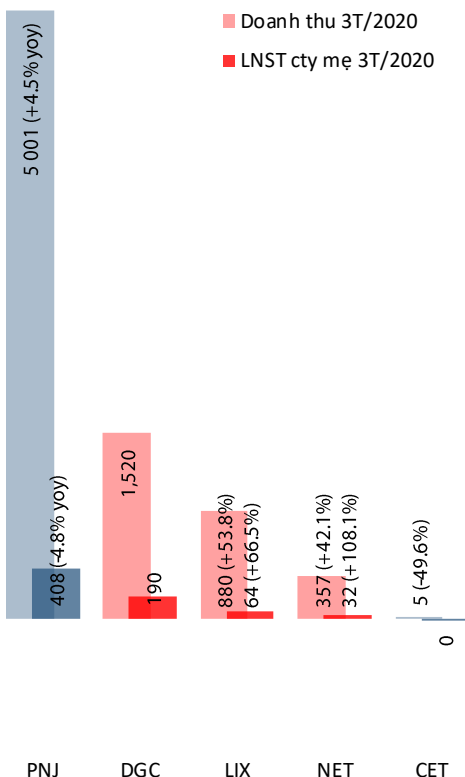
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

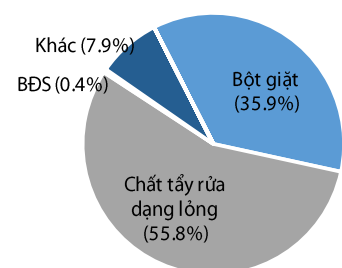
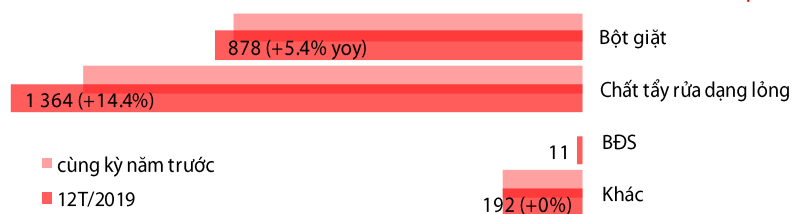


LIX, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Lũy kế 12T/2019 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Bột giặt LIX
HOSE (116)
Thanh khoản: Trung bình

55,500

EPS (ttm): 6.3
P/E trail: 8.8
BV: 19.1
P/B: 2.9

Ngành (L4): Hàng cá nhân
Tổng số cổ phiếu: 10
4/10 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
LIX xếp hạng 1 về Tỷ suất LNG 3T/2020
LIX xếp hạng 3 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
LIX xếp hạng 1 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

NET
47,400

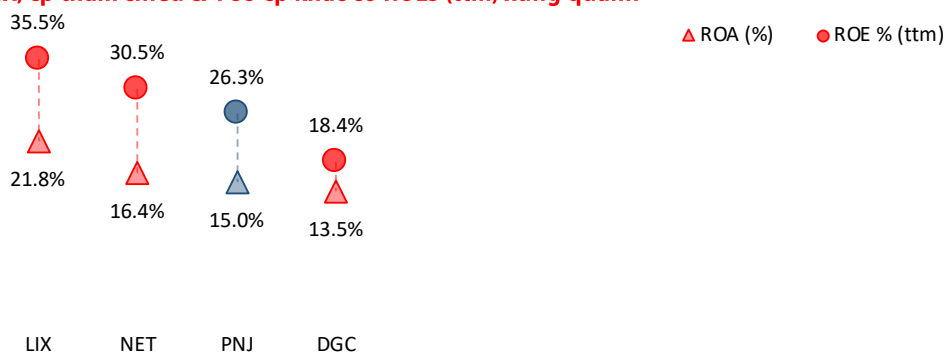
Bột giặt Net
EPS (ttm): 4.4
P/E trail: 10.9
BV: 15.2
P/B: 3.1

DGC
39,500

Mua

Hóa chất Đức Giang
EPS (ttm): 5
P/E trail: 7.9
BV: 27.2
P/B: 1.5

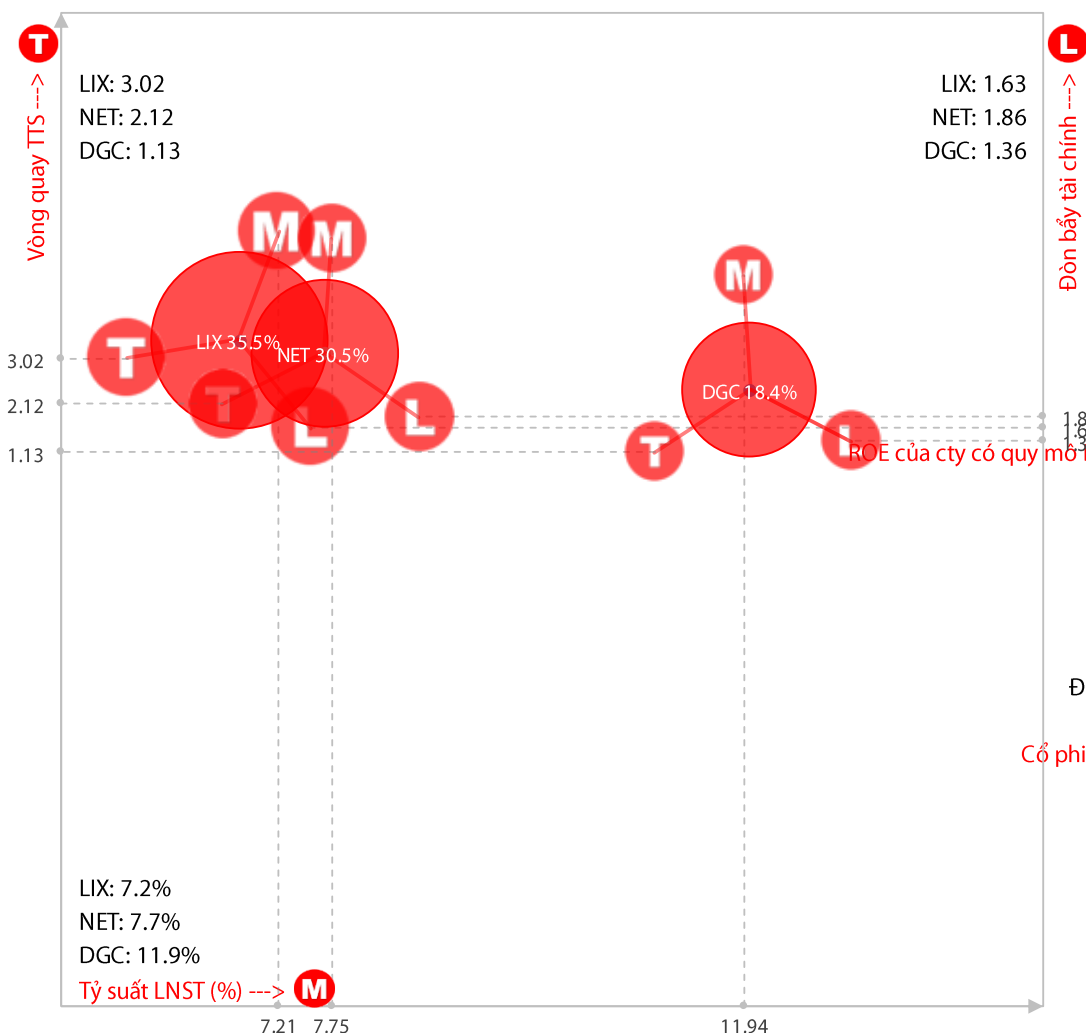
LIX, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

LIX: 7.3%
NET: 9.0%
PNJ: 8.2%
DGC: -2.6%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



CET: -9.4%

ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
PNJ (HOSE)
Vàng Phú Nhuận
Large cap
ROE: 26.3%
Tỷ suất LNST: 6.8%
Vòng quay TTS: 2.21
Đòn bẩy tài chính: 1.75

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:
LIX (HOSE)
Bột giặt LIX

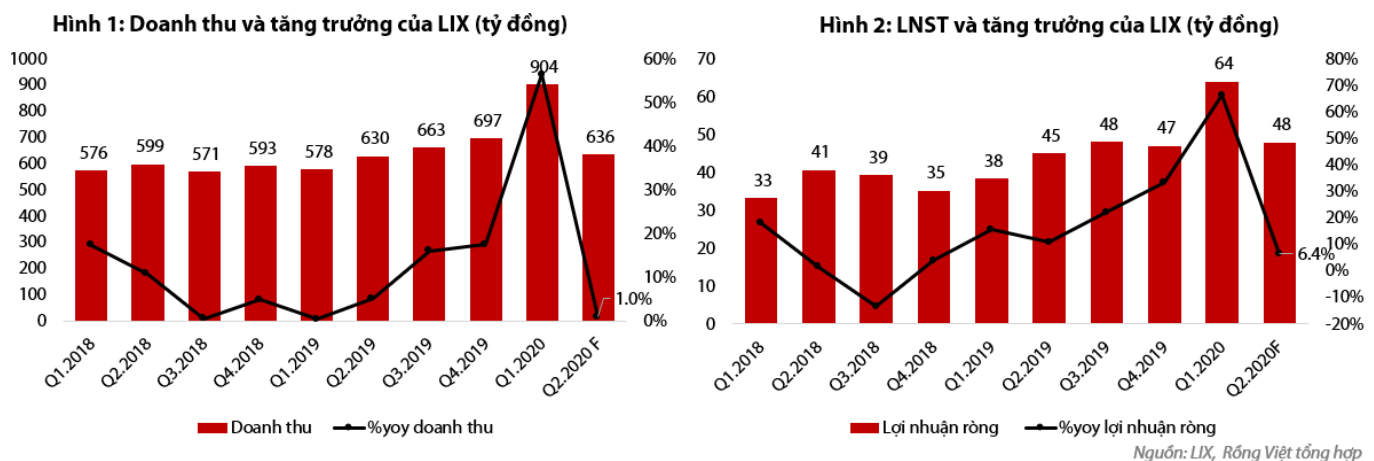
ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

 Nguyên.ĐD **LIX: Cập nhật Đại hội cổ đông** (Xem thêm)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ✓ **Kết quả kinh doanh tăng trưởng ở mức trung bình trong quý 2 2020:** Lợi nhuận trước thuế ước đạt 60 tỷ, tăng 6%
- ✓ **Sản phẩm mới nước rửa tay gel chỉ tạo ra tăng trưởng đáng kể trong Q1,** kết quả kinh doanh quý 2 thấp hơn so với quý 1 dù hoạt động của LIX vẫn vận hành ổn định.
- ✓ **Bức tranh dài hạn sáng hơn với dự án nâng công suất:** LIX dự kiến triển khai dự án nâng công suất chất tẩy rửa dạng lỏng từ 60.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm qua đó tạo ra tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm trong mảng chất tẩy rửa dạng lỏng từ 2021.
- ✓ **Chi phí khác đột biến trong quý 1 là chi trước cho tương lai**
- ✓ **Dự phóng lợi nhuận sau thuế 2020 : 215 tỷ (+20%yoy)**
- ✓ **EPS forward 2020 = 6,635 đ, định giá 53.000đ/cp trong 2020**

Kết quả kinh doanh tăng trưởng ở mức trung bình trong quý 2 2020



Theo LIX, ước đạt doanh thu quý 2 2020 là 636 tỷ đồng tăng trưởng 1%, lợi nhuận trước thuế 60 tỷ, chúng tôi ước tính lợi nhuận ròng sau thuế đạt 48 tỷ đồng tăng 6.4%yoy. Thấp hơn so với kì vọng của chúng tôi.

Sản phẩm mới nước rửa tay gel chỉ tạo ra tăng trưởng đáng kể trong Q1

Trong Quý 1 sản phẩm Gel rửa tay khô bán chạy, do là sản phẩm rẻ nhất thị trường, cung ứng công suất cao ra thị trường đúng cao điểm dịch và thị trường khan hiếm.

Sang Quý 2, nhu cầu thị trường giảm, số nhà cung cấp tăng lên, LIX không đẩy mạnh sản xuất sản phẩm này điều này khiến cho:

- ❖ Tổng doanh thu giảm so với quý 1
- ❖ Biên lợi nhuận gộp giảm so với quý 1, bởi sản phẩm gel rửa tay có biên lợi nhuận rất cao

Điều này lý giải cho kết quả kinh doanh quý 2 thấp hơn so với quý 1 dù hoạt động của LIX vẫn vận hành ổn định.

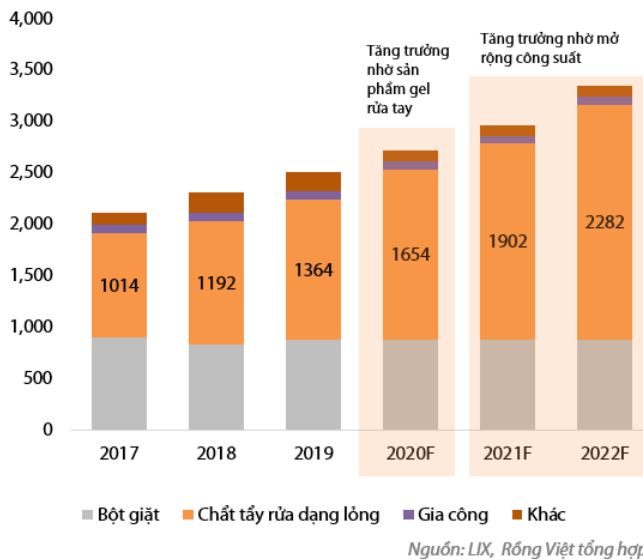
Bức tranh dài hạn sáng hơn với dự án nâng công suất

Dự án mở rộng công suất chất tẩy rửa dạng lỏng từ 60.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm dự kiến sẽ bắt đầu đóng góp vào tổng sản lượng của LIX từ Q1.2021.

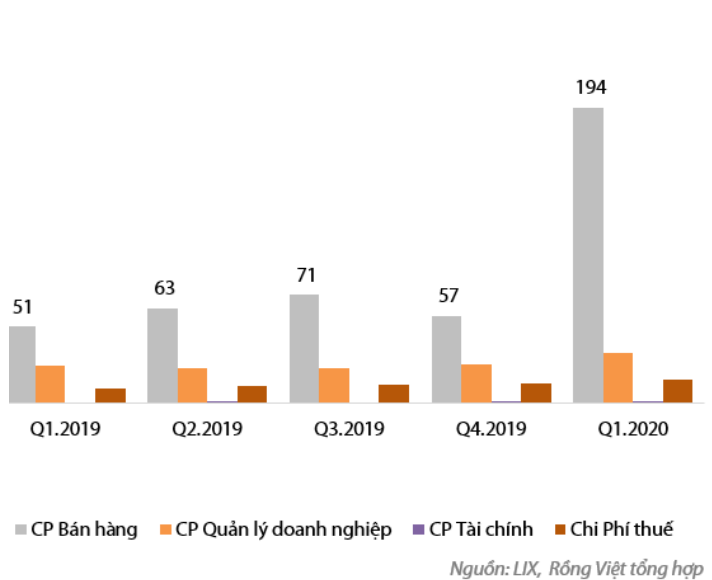
Như trong báo cáo hồi tháng 3 2020 LIX-NHỮNG ĐIỂM TÍCH CỰC CHỐNG LẠI ẢNH HƯỞNG TỪ DỊCH chúng tôi duy trì quan điểm cho rằng: Sản phẩm của LIX có mức giá thấp hơn đáng kể các nhà cung cấp khác và chất lượng tốt, đảm bảo cho LIX có phân khúc khách hàng riêng, ổn định. Vì vậy chúng tôi cho rằng sản phẩm từ việc mở rộng công suất của LIX cũng sẽ được thị trường hấp thụ tốt, qua đó tạo ra tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm trong mảng chất tẩy rửa dạng lỏng từ 2021.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Hình 3: Doanh thu theo sản phẩm của LIX (tỷ đồng)



Hình 4: Các chi phí chính của LIX



Chi phí khác đột biến trong quý 1 là chi trước cho tương lai

Trong quý 1 2020, LIX ghi nhận "Chi phí khác" thuộc Chi phí bán hàng với giá trị 101.2 tỷ đồng, đây là một khoản đáng kể so với lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm nay của LIX là 230. Theo lý giải từ LIX thì đây là khoản chi trước cho nhiều quý sau.

Chúng tôi cho rằng việc chi trước từ quý 1 có thể giúp tăng lợi nhuận trong tương lai, hiện chúng tôi không đưa vấn đề này vào trong định giá.

Chúng tôi duy trì đánh giá tích cực về tài chính chính lành mạnh, hiệu quả sản xuất kinh doanh rất tốt của LIX như trong báo cáo lần đầu hồi tháng 3 2020; và đánh giá cao hơn triển vọng tăng trưởng dài hạn của LIX nhờ dự án mở rộng công suất.

Chúng tôi lưu ý vấn đề thời điểm để đầu tư cổ phiếu LIX trong ngắn hạn, bởi từ tháng 4 đến nay cổ phiếu LIX đã tăng 35% nhờ thông tin quý 1 nhưng cả năm tăng trưởng của LIX theo chúng tôi chỉ đạt 20% (kịch bản không ghi nhận giảm chi phí, hoạt động các quý 3,4 ổn định như quý 2)

Dự phóng lợi nhuận sau thuế 2020 : 215 tỷ (+20%yoy)

EPS forward 2020 = 6,635 đ, định giá 53.000đ/cp trong 2020

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

LIX

HOSE (116)

turnover

6M (31.7%)

1M (2.4%)

1Y (43%)

YTD (30.2%) 3M (35.5%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



Xu hướng ngắn hạn: Sideway



Đầu tư: Cty CK - Tiêu cực



Bảo.NQ

Tạo hai đỉnh ngắn hạn và đảo chiều giảm nhưng khi chạm ngưỡng hỗ trợ 53 thì có dấu hiệu tích cực. Tại vùng 53 khối lượng bán ra ít cho thấy áp lực giảm không lớn. Chỉ báo MACD trung lập, chỉ báo ADX cho tín hiệu sideay trong vùng 53-60 trong ngắn hạn.

LIX - Daily 7/2/2020 00:00:00 Open 54.9, Hi 55.5, Lo 54.9, Close 55.5 (1.1%) EMA(Close,12) = 56.01, EMA1(Close,36) = 55.85, EMA2(Close,200) = 48.30



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

PVS

Ngành (L4): Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (PVS xếp hạng 1 theo GTT)

~~12,100~~ <- Thị giá

15,300

Khuyến nghị ĐT (Cty #6)

Khả quan

Kỳ vọng +26.4%

Bản tin ngày 02/07

DVKT Dầu khí PTSC

HNX (7)

Mid cap

Thanh khoản: Cao

MAY31:100.214M324

EPS (ttm): 1

P/E trail: 12.2

BV: 25.6

P/B: 0.5

<- Giá mục tiêu (đ/cp)

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.8%

Tích lũy

Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.6%

Bản tin 29/06

EPS (ttm): 5.3

P/E trail: 10.2

BV: 31.4

P/B: 1.7

BMP

Nhựa Bình Minh

HOSE (65)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

54,200

48,200

Kỳ vọng -11.1%

Bản tin 26/06

EPS (ttm): 2.8

P/E trail: 6.2

BV: 25.1

P/B: 0.7

Năm giữ

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -1.1%

Bản tin 25/06

EPS (ttm): 1.1

P/E trail: 13

BV: 20.7

P/B: 0.7

LHG

KCN Long Hậu

HOSE (182)

Small cap

Thanh khoản: Trung bình

17,700

20,200

Kỳ vọng +14.1%

Bản tin 01/07

EPS (ttm): 3.6

P/E trail: 16.3

BV: 17.2

P/B: 3.4

ACV

Cảng Hàng không VN

UPCOM (1)

Nhóm Tỷ USD

Thanh khoản: Trung bình

59,056

K khuyến nghị

Bản tin 01/07

EPS (ttm): 3.6

P/E trail: 16.3

BV: 17.2

P/B: 3.4

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.1%

Năm giữ

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -4.7%

Bản tin 25/06

EPS (ttm): 1.1

P/E trail: 13

BV: 20.7

P/B: 0.7

DPM

Đạm Phú Mỹ

HOSE (54)

Mid cap

Thanh khoản: Cao

MAY31:100.209M319

14,300

14,940

Kỳ vọng +4.5%

Bản tin 30/06

EPS (ttm): 1.7

P/E trail: 11

BV: 20.2

P/B: 0.9

GMD

Gemadept

HOSE (55)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

~~18,900~~

22,000

Kỳ vọng +16.4%

Bản tin 30/06

EPS (ttm): 1.7

P/E trail: 11

BV: 20.2

P/B: 0.9

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.5%

Tích lũy Mua

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -4.5%

Bản tin 24/06

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 7.5

BV: 22.1

P/B: 0.8

PC1

Xây lắp điện I

HOSE (85)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

16,950

29,900

Kỳ vọng +76.4%

Bản tin 24/06

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 7.5

BV: 22.1

P/B: 0.8

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -1.13%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 02/07	1N: 5+7- Tuần: 2+12-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD  margin 40%	HOSE	Xây dựng	79.6	1N: +7% Tuần: +19.2% Beta: 1.21	8.5 -> 9.4 111.9 -> 0.7 3 -> 3.8%	Tăng 03/07	76.00 96.00			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (Cty #4)	52.7 -33.8%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 12.6
2 CTG  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	22.3	1N: 0% Tuần: -1.1% Beta: 1.03	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Giảm 03/07	21.00 24.00			Đã giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1
3 DXG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	11.5	1N: -2.1% Tuần: -4.6% Beta: 1.41	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8 2 -> 17.5%	Sideway 02/07	10.50 13.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5	Tích lũy 18/06	13.5 +17.9%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.1
4 FPT  margin 50%	HOSE	Phần mềm	46.2	1N: -0.1% Tuần: -1.5% Beta: 0.84	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5 2 -> 4.3%	Sideway 03/07	45.00 48.50			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20.3%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4
5 GMD  margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	18.9	1N: 0% Tuần: -3.6% Beta: 1.01	1.7 -> 11 20.2 -> 0.9 1 -> 5.3%	Giảm 02/07	18.50 20.50			Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20	Tích lũy 24/06	22.0 +16.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.5
6 KDH  margin 50%	HOSE	Bất động sản	23.5	1N: +0.9% Tuần: -0.4% Beta: 0.79	1.8 -> 12.7 14.8 -> 1.6 1.5 -> 6.4%	Tăng 29/06	23.00 24.50			Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 18/06	27.3 +16.2%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.2
7 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	16.9	1N: -0.3% Tuần: -2.9% Beta: 1.19	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.8%	Giảm 03/07	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
8 MWG  margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	81.8	1N: -0.2% Tuần: -2.9% Beta: 1.38	8.8 -> 9.3 29.5 -> 2.8 1.5 -> 1.8%	Giảm 01/07	79.00 88.00			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đã giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +60.1%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.7
9 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	25.2	1N: +1.2% Tuần: +0.4% Beta: 0.84	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2 1 -> 4%	Sideway 29/06	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +25%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1
10 PNJ  margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	58.7	1N: +0.2% Tuần: -1.5% Beta: 1.54	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.7 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (-4.6%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +24.4%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16
11 REE  margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	31.0	1N: +0.3% Tuần: -0.8% Beta: 0.64	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9 1.6 -> 5.2%	Sideway 02/07	29.00 31.60			Lưỡng lự tại vùng 30.6-31.5 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro suy giảm	Mua 18/06	38.3 +23.7%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12 TCB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	19.8	1N: -0.3% Tuần: -2.9% Beta: 1.23	3 -> 6.6 18.4 -> 1.1	Giảm 30/06	19.00 21.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Mua 23/06 (Cty #4)	25.7 +30.1%	TN hoạt động: 22,634 (+7.4% yoy). LNST Cty mẹ: 10,853 (+7.7%)	3.1 -> 6.4
13 TPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	20.8	1N: -0.2% Tuần: -1.7% Beta: 0.53	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lưỡng lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +18.8%	TN hoạt động: n/a. . LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.5	1N: -0.7% Tuần: -2.5% Beta: 1.13	3.7 -> 5.7 18.3 -> 1.2	Giảm 30/06	20.00 23.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +30.5%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.7

PHỤ LỤC

HTL

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.13%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 7

Khuyến nghị Đầu tư (15)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -1.13%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 02/07	1N: 7+7- Tuần: 3+11-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1  margin 50%	HNX Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:103.201B301	23.1	1N: -0.4% Tuần: -2.1% Beta: 1.09	3.8 -> 6.1 17.7 -> 1.3	Giảm 02/07	22.00 25.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24	Tích lũy 18/06	25.0 +8.2%	TN hoạt động: 18,122 (+12.6% yoy). LNST Cty mẹ: 6,872 (+14.3%)	4.1 -> 5.7	
2  margin 50%	UPCOM Sản xuất và Khai thác dầu khí	Large cap MAY31:119.200.300	7.0	1N: +1.3% Tuần: -1.7% Beta: 2.43	0 -> n/a 10.2 -> 0.7 1 -> 14.3%	Sideway 29/06	6.50 8.00			Lướt lự tại quanh 7.2, xu hướng chưa rõ	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	6.0 -14.3%	Doanh thu: 43,324 (-57.9% yoy). LNST Cty mẹ: -1414	-0.5 -> n/a	
3  margin 50%	HOSE Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.9	1N: +2.1% Tuần: -1.3% Beta: 1.74	1.1 -> 41.6 26 -> 1.8 1 -> 2.1%	Giảm 03/07	44.00 49.50			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +33.3%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
4  margin 50%	HOSE Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	11.5	1N: -2.1% Tuần: -4.6% Beta: 1.41	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8 2 -> 17.5%	Sideway 02/07	10.50 13.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5	Tích lũy 18/06	13.5 +17.9%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.1	
5  margin 50%	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	24.7	1N: +0.6% Tuần: -2.6% Beta: 1.35	3.8 -> 6.5 20.4 -> 1.2	Giảm 01/07	23.50 27.00	Mua 01/07	MT: 26.5 (+7.3%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 18/06	31.0 +25.5%	TN hoạt động: 13,451 (+18.1% yoy). LNST Cty mẹ: 4,201 (+16.6%)	4.3 -> 5.7	
6  margin 50%	HOSE Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.6	1N: +0.7% Tuần: +1.5% Beta: 1.11	2.9 -> 9.5 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.1%	Tăng 03/07	25.50 28.00			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -1.1%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3	
7  margin 50%	HOSE Hàng không	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	25.6	1N: -0.4% Tuần: -2.7% Beta: 1.4	-1 -> n/a 11 -> 2.3 0.8 -> 3.1%	Giảm 30/06	24.00 27.50			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26- 27	K khuyến nghị 13/05 (Cty #3)	30.0 +17.2%	Doanh thu: 61,125 (-37.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,009 (-57%)	0.8 -> 33.6	
8  margin 50%	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Mid cap MAY31:100.212M345	52.7	1N: +2.3% Tuần: +3.3% Beta: 0.89	4.2 -> 12.4 19.8 -> 2.7 4 -> 7.6%	Sideway 03/07	48.00 54.00			Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dẫn nên cần lưu ý.	K khuyến nghị 19/06	47.5 -9.9%	Doanh thu: 2,088 (+27.4% yoy). LNST Cty mẹ: 1,148 (+155.2%)	14 -> 3.8	
9  margin 50%	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	45.5	1N: +0.9% Tuần: -0.7% Beta: 1.26	1 -> 44.1 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.8%	Sideway 29/06	42.00 48.00			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +12.3%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 32.3	
10  margin 50%	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.2	1N: -1% Tuần: -2.3% Beta: 1.38	1.2 -> 13 15.3 -> 1 1 -> 6.6%	Sideway 30/06	13.80 16.30			Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -10.2%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.7	
11  margin 50%	HOSE Ngân hàng	Large cap MAY31:101.204B303	11.1	1N: -1.3% Tuần: -2.2% Beta: 1.05	1.3 -> 8.3 15.3 -> 0.7	Giảm 29/06	10.30 12.50			Đang được hỗ trợ tại vùng cản bằng 11, có thể sẽ tạm thời lướt lự tại vùng này	Mua 05/06 (Cty #8)	15.4 +39.4%	TN hoạt động: 16,670 (+13.9% yoy). LNST Cty mẹ: 2,979 (+21.4%)	1.4 -> 8.2	
12  margin 50%	HOSE Hàng May mặc	Small cap Thanh khoản: Trung bình	19.5	1N: -0.3% Tuần: -0.5% Beta: 1.51	3.6 -> 5.5 24.5 -> 0.8 1 -> 5.1%	Tăng 29/06	18.00 21.00			Dấu hiệu suy yếu chưa rõ nhưng đang chịu áp lực kháng cự tại vùng 21	Tích lũy 18/06	22.0 +12.8%	Doanh thu: 3,189 (-12.5% yoy). LNST Cty mẹ: 151 (-30%)	2.3 -> 8.3	
13  margin 50%	UPCOM Máy công nghiệp	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	42.9	1N: +1.5% Tuần: -1.6% Beta: 2.08	5.5 -> 7.8 21 -> 2	Giảm 25/06	42.00 52.00			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cản bằng 42	Nắm giữ 23/06 (Cty #6)	48.3 +12.6%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 6,633 (-8.9%)		
14  margin 50%	HOSE Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.9	1N: 0% Tuần: +1.7% Beta: 0.91	7.7 -> 10 19.1 -> 4	Sideway 02/07	69.50 79.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +46.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)		
15  margin 50%	HOSE Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.2	1N: -0.9% Tuần: 0% Beta: 1.22	1.2 -> 22.2 12.1 -> 2.2	Giảm 01/07	24.00 27.00			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +13.7%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.5	

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.13%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thông kê xu hướng: Tăng 0 vs Giảm 7

Khuyến nghị Đầu tư (13)

(Tổng số cổ phiếu: 15)					VNIndex +/-Tuần: -1.13%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15			Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0			Thống kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 1		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 02/07	1N: 4+9- Tuần: 3+11-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)		
1	CTI HOSE  margin 40%	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	14.6	1N: -3.6% Tuần: -5.8% Beta: 0.11	1.3 -> 11.6 22.8 -> 0.6 2.4 -> 16.4%	Giảm 29/06	13.00 17.00		Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.						
2	DPM HOSE  margin 50%	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.3	1N: -0.7% Tuần: -3.4% Beta: 0.76	1.1 -> 13 20.7 -> 0.7 1.7 -> 11.9%	Sideway 29/06	13.50 15.50		Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Năm giữ 23/06	14.9 +4.5%	Doanh thu: 8,196 (+6.7% yoy). LNST Cty mẹ: 612 (+62%)			
3	DRC HOSE  margin 50%	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	18.4	1N: +0.3% Tuần: -4.9% Beta: 1.08	2.3 -> 8 14.1 -> 1.3 1 -> 5.4%	Sideway 29/06	17.00 20.00		Bị cản tại vùng cân bằng 20, rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu	Tích lũy 18/06	21.4 +16.6%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9		
4	HCM HOSE  margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.1	1N: 0% Tuần: -0.5% Beta: 1.57	1.5 -> 12.9 14.4 -> 1.3 1.9 -> 10%	Sideway 02/07	17.00 21.00		Hỗ trợ tại vùng 18 và hồi phục kỹ thuật nhưng rủi ro suy giảm vẫn tiềm ẩn						
5	MBB HOSE  margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.9	1N: -0.3% Tuần: -2.9% Beta: 1.19	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.8%	Giảm 03/07	16.60 18.00		Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7		
6	MSN HOSE  margin 40%	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.2	1N: +3.1% Tuần: +1.4% Beta: 0.86	4 -> 14.5 36.3 -> 1.6	Giảm 01/07	53.00 59.00	Mua 01/07	MT: 60 (+4.9%) Cắt lỗ: 50	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (Cty #4)	51.0 -10.8%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,373 (-75.3%)	1.2 -> 48.7	
7	NLG HOSE  margin 50%	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.2	1N: +1.2% Tuần: +0.4% Beta: 0.84	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2 1 -> 4%	Sideway 29/06	24.00 26.00		Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +25%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1		
8	PC1 HOSE  margin 50%	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.0	1N: -0.9% Tuần: -2% Beta: 1.36	2.3 -> 7.5 22.1 -> 0.8 1.5 -> 8.8%	Sideway 30/06	16.00 18.20		Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 19/06	29.9 +76.4%	Doanh thu: 6,631 (+13.4% yoy). LNST Cty mẹ: 412 (+15.2%)	2.3 -> 7.3		
9	PLX HOSE  margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	45.5	1N: +0.9% Tuần: -0.7% Beta: 1.26	1 -> 44.1 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.8%	Sideway 29/06	42.00 48.00		Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +12.3%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 32.3		
10	POW HOSE  margin 50%	Sản xuất & Phân phối Điện	Large cap MAY31:100.218B305	9.6	1N: -1.9% Tuần: -5.8% Beta: 0.91	0.9 -> 10.9 11.7 -> 0.8 0.6 -> 6.2%	Giảm 30/06	9.50 10.80		Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5	Mua 18/06	15.3 +59.2%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.4		
11	PVD HOSE  margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.2	1N: -1% Tuần: -2.4% Beta: 1.78	0.7 -> 14.3 33.1 -> 0.3	Giảm 29/06	10.00 11.40		Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 18/06	16.5 +61.8%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.2		
12	PVS HNX  margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.1	1N: -0.8% Tuần: -2.4% Beta: 1.7	1 -> 12.2 25.6 -> 0.5 0.7 -> 5.8%	Giảm 29/06	10.80 13.00		Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	15.7 +29.8%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6		
13	SSI HOSE  margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.2	1N: -1% Tuần: -2.3% Beta: 1.38	1.2 -> 13 15.3 -> 1 1 -> 6.6%	Sideway 30/06	13.80 16.30		Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Năm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -10.2%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.7		
14	VHM HOSE  margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.9	1N: 0% Tuần: +1.7% Beta: 0.91	7.7 -> 10 19.1 -> 4	Sideway 02/07	69.50 79.00		Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +46.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)			
15	VRE HOSE  margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.2	1N: -0.9% Tuần: 0% Beta: 1.22	1.2 -> 22.2 12.1 -> 2.2	Giảm 01/07	24.00 27.00		Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +13.7%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.5		

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.13%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -1.13%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 1		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0				
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 02/07	1N: 10+4- Tuần: 5+10-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)			
1	ACV 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	59.1	1N: +0.6% Tuần: -3.8% Beta: 2.17	3.6 -> 16.3 17.2 -> 3.4	Giảm 02/07	57.00 66.00		Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ	Tích lũy 18/06	65.0 +10.1%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.5			
2	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.9	1N: +2.1% Tuần: -1.3% Beta: 1.74	1.1 -> 41.6 26 -> 1.8 1 -> 2.1%	Giảm 03/07	44.00 49.50		Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +33.3%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)				
3	CTG 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.3	1N: 0% Tuần: -1.1% Beta: 1.03	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Giảm 03/07	21.00 24.00		Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1			
4	FPT 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.2	1N: -0.1% Tuần: -1.5% Beta: 0.84	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5 2 -> 4.3%	Sideway 03/07	45.00 48.50		Đi sideway nhưng vẫn duy trìn tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20.3%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4			
5	GTN 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.9	1N: +3% Tuần: +3% Beta: 0.97	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.9	Tăng 30/06	16.50 +8.60		Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (Cty #5)	18.9 0%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37				
6	GVR 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	11.6	1N: +0.4% Tuần: -2.9% Beta: n/a	0.8 -> 13.9 11.7 -> 1 1.2 -> 10.4%	Giảm 03/07	11.00 13.00	Mua 03/07	MT: 12.5 (+8.2%) Cắt lỗ: 11.2			Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.				
7	HPG 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.6	1N: +0.7% Tuần: +1.5% Beta: 1.11	2.9 -> 9.5 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.1%	Tăng 03/07	25.50 28.00		Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -1.1%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3			
8	NDN 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.2	1N: +2.2% Tuần: +1.7% Beta: 1.11	1.2 -> 14.9 13.8 -> 1.3 4 -> 22%	Giảm 29/06	16.00 18.50		Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn							
9	PLC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.3	1N: +0.7% Tuần: +0.7% Beta: 0.41	1.6 -> 9.9 16.6 -> 0.9 2.6 -> 16.9%											
10	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.7	1N: +0.2% Tuần: -1.5% Beta: 1.54	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.7 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 4.6%) Cắt lỗ: 63.1			Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +24.4%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16
11	SKG 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.0	1N: -1.5% Tuần: -2.4% Beta: 1.02	1.4 -> 7.3 14.5 -> 0.7 2 -> 20%	Giảm 29/06	9.00 10.50		Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.							
12	TPB 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.8	1N: -0.2% Tuần: -1.7% Beta: 0.53	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +18.8%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a				
13	TVB 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	8.9	1N: +2.8% Tuần: +0.5% Beta: 0.24	0.6 -> 14 11.4 -> 0.8	Sideway 29/06	7.50 9.80		Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.							
14	VOC 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	14.5	1N: -0.7% Tuần: -3.9% Beta: 0.83	2 -> 7.2 17.8 -> 0.8											
15	VRC 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	6.7	1N: +0.3% Tuần: -5.6% Beta: 1.09	0.4 -> 15.4 19.5 -> 0.3											

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 1 VGC

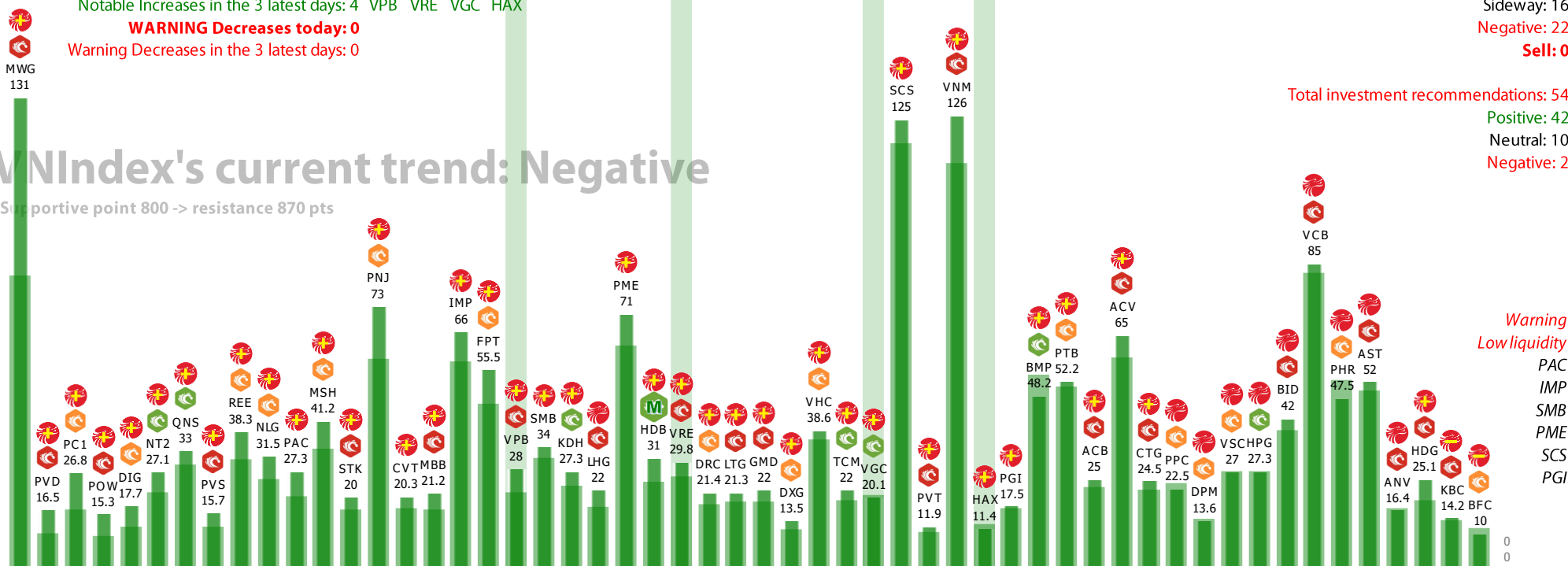
Notable Increases in the 3 latest days: 4 VPB VRE VGC HAX

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Negative

Supportive point 800 -> resistance 870 pts



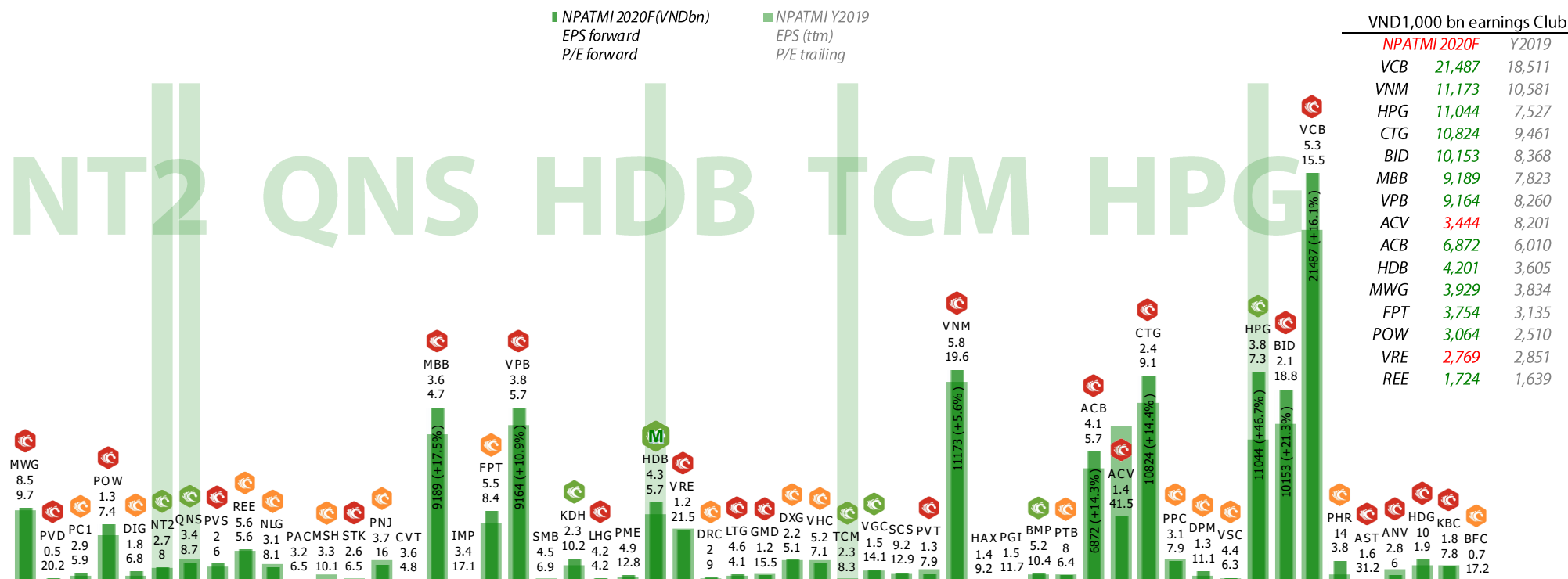
The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jul.02

Technical recommendations updated to Jul.03

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 2 VGC CTD

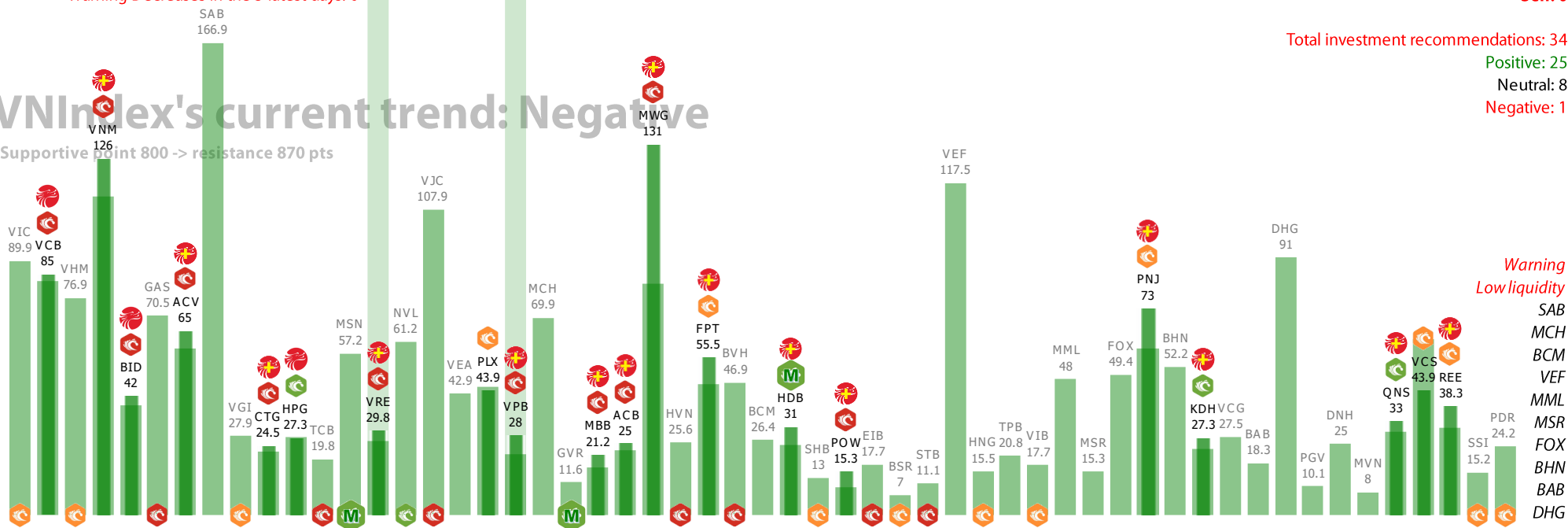
Notable Increases in the 3 latest days: 5 VRE VPB VGC HPX CTD

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Negative

Supportive point 800 -> resistance 870 pts



Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 2 OIL LPB

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 65

Buy: 3 (HDB MSN MSN)

Positive: 7

Sideway: 27

Negative: 28

Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 25

Neutral: 8

Negative: 1

Warning
Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

FOX

BHN

BAB

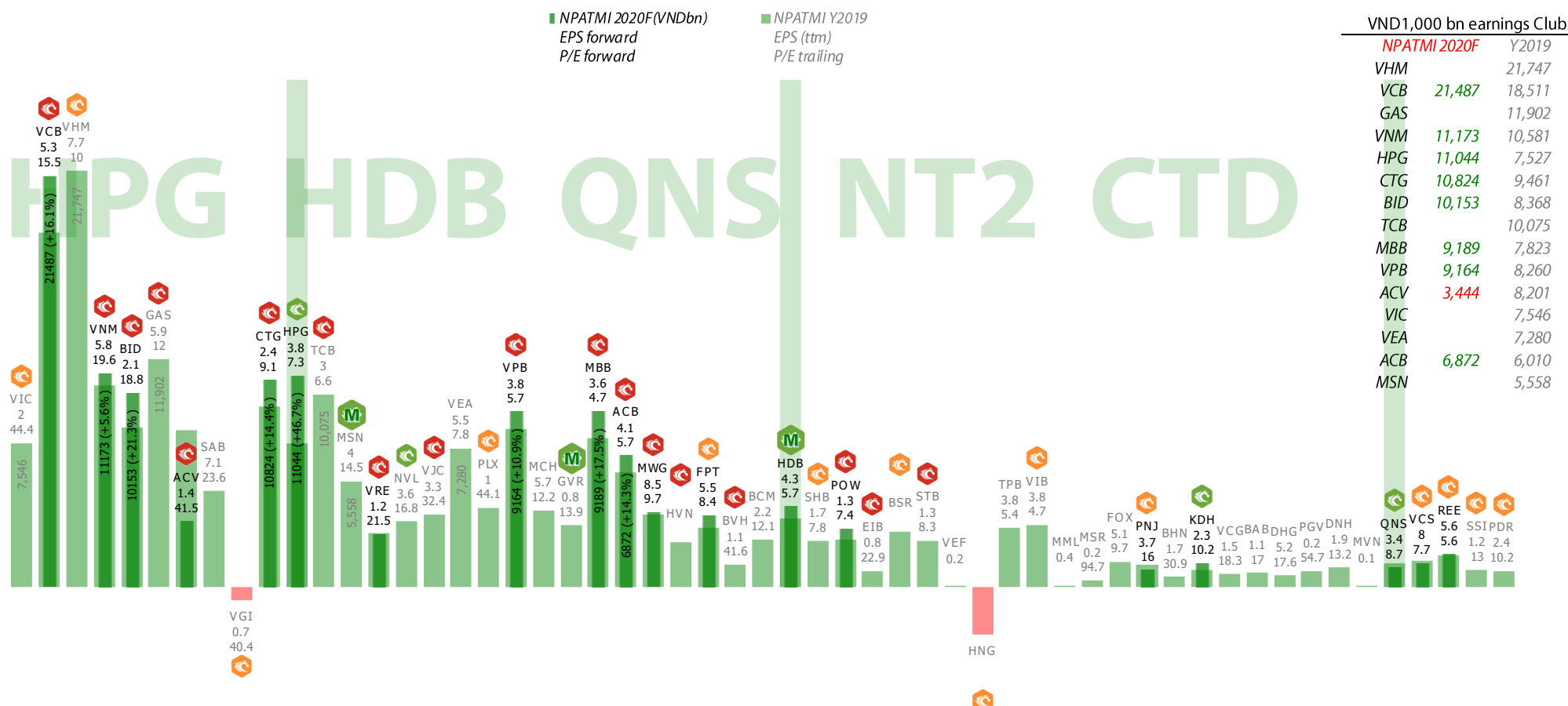
DHG

Trading results updated to Jul.02

Technical recommendations updated to Jul.03

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**